

## Tử vi Tinh hoa 1

- Tử Phủ hãm cư ư Thương Sứ, trở thành vạn sự.

Cự Đồng nhập Miếu tại Mệnh viên, miễn tiếp đa năng

Triệt ngộ Lộc Tồn ư Huynh đệ, nam trưởng bốn ba ngoại xứ.

Khốc phùng Tang Hổ tại Phu cung, phu quân lưỡng mục bất minh

- Tham lang tật ách nhi ngộ Linh Diêu Đà Kỵ, lãnh hoàn chi bệnh (bệnh lãnh tinh). Sát Phá giải cung nhi ngộ Song Hao Mộc Kỵ, sang độc ung thư.

320) Tham Đào tại nhân cung, nữ Mệnh độc phụ nhân tâm, ngộ Tuần Triệt tâm tình thư thái. Sát diêu cư hãm địa nữ nhân ba đào xuất hải, phùng Quyền Lộc, tham bá chi nhân.

- Nhật tại Hợi, Nhật trầm thủy để loạn thế phùng quân nhi ngộ Sát tinh tu phòng đao nghiệp. Phá cư Mộ cương quả chi nhân phùng thời loạn thế, nhi phùng Hình Lộc, chấn động uy danh.

- Thanh Long Thìn Thổ, Đinh Kỵ Âm nam, gia hợp Kỵ tích công danh toại mãn. Xương Khúc Sửu Mùi, Giáp Canh Dương nữ, kiêm phùng Hồng Lộc, hiền phụ chi nhân.

- Linh Hỏa Hình Tang tối hiềm Tử tức, hạnh ngộ Nhật Nguyệt tịnh minh. Nam Tử lão thành tất hữu. Âm Dương Hóa Kỵ tối kỵ Quan cung nhi phùng Âm Dương phản bội, công danh văn tuế tất thành.

- Chu Thái hậu hiếu hạnh sắc tài do hữu Tử Phủ Khoa Quyền Hình Sát. Tống Nguyên Phi dung nghi đức lượng giai do Đào Hồng Cơ Cự Khoa Quyền.

325) Song Hao Tỵ Hợi nhi ngộ Sát Hình, Giáp Canh Dương nữ, yếu bản thụ cách. Tướng Liêm tại Ngọ, Khoa Hình Quyền củng, Hàn Tín đạt cao võ nghiệp chi công.

- Văn hội Cơ Lương Quyền Xương Tam Hóa, Phụ Bật Song Hao, Hán Đế nhập Tàn phá sở. Hạn phùng La Võng, Nhật Nguyệt giao huy, Kiếp Không Dương Nhận, Lưu Bang cam nhập Bao trung.

- Mệnh vô chính diêu, hạn ngộ Trúc La, Đào Hồng Suy Tuyệt, Khổng Minh nan cầu tăng thọ. Mệnh đắc Tướng Liêm, vận phùng La Võng, Đà la Tham Linh, Hàn Tín thọ tử đao hình.

- Phàm toán lai Mệnh thế, tu thoát họ bản chi cách

Nhược chiêm đoán hạn hành, tu phòng Lục Sát lai xâm.

- Giáp Không giáp Kiếp, giáp Kinh giáp Đà, chủ bản tiện.

Giáp Nhật giáp Nguyệt, giáp Xương giáp Khúc, chủ Quý hề.

330) Thân Mệnh Đồng cung, tối hiềm nhập ư Tứ Mộ.

Mệnh tuần Thân triệt tối cầu vô hữu chính tinh.

- Đế tại Tý nan giải hung nguy, lưu hạn Sát tinh La Võng, lao hình khôn thoát. Tý Ngọ Tham Đào Ất Kỵ Âm nam lập nghiệp do Thê kiêm năng Cát diêu, hành sự do thê.

- Vũ Khúc nhân cung, đa thủ nghệ (nghề bằng tay)

## Tử vi Tinh hoa 1

Tham Lang hãm địa, tái đồ nhân, tái trữ nhân(!)

- Tham lang nhập Mệnh, tất vi ca xướng

Thất Sát thủ Thân, chung thị yếu bản

- Tử vi Vũ Khúc, nhi hội Phá Kinh, khi không hỏa hoạn

Thiên Cơ Tỵ cung, Dậu phùng Sát diệu, gian xảo ly tông

335) Cự Nhật Dần cung lập Mệnh Thân, tiên khu danh nhi thực lộc

Xương Khúc Tứ Mộ cư Phúc Đức, vị chi ngọc trụ Kinh Thiên.

- Nam Tang Hổ hữu tài uyên bác. Nữ Hổ Diêu đa sự quả ưu.

- Thiên Lộc triều viên, thân danh quý hiển

Khôi tinh lâm Mệnh, vị liệt Tam Thai

- Phụ Cáo hoan ngộ Tướng Âm, ố Ky, Cự Đồng, nhược ngộ Khôi Xương, cử Khoa ngao đầu tất chiếm (đậu đầu)

Quế Sứ Hoa Thương cư xứ, tối hiềm giao ngộ, mạc phùng Sát diệu, tất thị đa khổ tai ương (Xương Khúc Thương Sứ)

- Phát (Lộc) bất chủ tài, Lộc chủ triền ư nhược địa

Miêu (lúa) nhi bất tú, Khoa danh hãm ư hung thần.

340) Thiên quan Thiên Phúc, tối vi cát tú

Phong Cáo Thai Phụ, hiển ấm gia tiên

- Điều khách Tang môn, trụ lâu nhi tử (té lâu)

Nhị Hao Ác Sát, ngã tử chi nhân (chết đói)

- Nhị cung phùng Thất Sát (Dần Thân) Tả Hữu hội Xương tinh

- Thiên Đồng chi tính đa nhu. Thất Sát tính ư cương quả.

- Chiếu bất như củng. Hợp bất như giáp.

345) Mệnh Thân Đồng cung Tý Ngọ, hoặc cứ Tuyệt xứ vô chính tinh, khủng kiến mà Linh Hình Kiếp, chung Thân như hoa khai ngộ vũ, mãn thế phi yếu triết nhi hình thương.

Thân Mệnh đồng cung tối hiềm nhập Mộ, hoặc cư Tuyệt xứ vô chính diệu, hoan phùng Tả Hữu sinh Vượng, hóa hung vi cát, chung thân vượng hưởng Phúc tài.

- Mệnh Không hạn, Không vô cát thẩu, công danh thặng đặng (lận đận)

Văn Xương Văn Khúc hội Liêm Trinh, tướng Mệnh yếu niên

- Hạn phùng Hung diệu, liễu lục Đào Hồng, nhi dị tạ (dễ tàn)

Mệnh phùng Cát tinh, tòng bá thanh tú, dĩ nan điều (khó tàn)

- Thiên Phủ tôn tinh, đương chủ thuận hỏa chi khí

## Tử vi Tinh hoa 1

Tử vi Đế tòa, sinh vi hậu trọng chi dung.

Kim ở viên mãn (Nhật) ngọc thổ thanh kỳ (Nguyệt)

350) Lộc Tồn lộc chủ, đáng ư hậu trọng

Thiên Đồng phi mãn, mục tú thanh kỳ

- Thiên Tướng tinh thần, tướng mạo thanh cao từ trọng

Thiên Lương ẩn trọng, tâm tư ngọc thiết thanh băng

- Tử Phủ đồng cung, Đế vô quyền sở, nan giải tai ương, do như Tuần Không xâm nhập.

Sát tinh hung diệu, Triệt đầu cư lai, bất cập a hành, nan phòng tai ách vận lai.

- Đại tiểu Hạn hành tu phòng đối ngộ (xung khắc)

Mệnh vô chính diệu, nhị tính diêu sinh (đổi tên đi thì thọ)

- Tường suy Văn diệu lưu hành, mỗi ngộ Khoa Quyền đối củng

Tham Vũ thủ Thân vô cát. Mệnh Sát phản vi bất lương,

355) Phúc vô chính diệu, tu cầu Không tụ, kỵ ngộ Triệt tinh, nhược phùng Sinh Kinh Kỵ Việt, vi nhân tiểu trường (bé làm lớn)

Thất Sát thủ chiếu, tuế hạn Kinh Dương, Tý Ngọ sinh nhân bằng Mệnh an Mão Dậu cung, định chủ hung vong.

- Phúc tại Tý cung, Đồng Âm Kiếp Tử, Triệt Tuần xâm nhập hữu học vô lương, tiện yếu chi cách.

Lương Đồng tại Mệnh, ngộ Khôi Khoa Quyền, gia hội Kỵ Linh giao lai Song Lộc, dị đạt phú cường.

- Chư tinh Cát phùng Hung dã Cát. Chư tinh Hung phùng Cát dã Hung.

- Mệnh tọa cường cung, tế sát chế hóa chi lý (coi kỹ)

Tích lâm Miếu Vượng, tái quan sinh khắc chi cơ (coi lại)

- Tử vi phi mãn. Thiên Phủ tinh thần

360) Tham Vũ Sửu Mùi, thiếu niên bất lợi, tiền bản hậu phú.

- Thiên Khôi Thiên Việt, cụ túc uy nghi, trùng hợp Tam Thai thập toàn mô phạm.

- Thiên Cơ Cự môn cư Mão Dậu, tất ưng thoái tổ (bỏ gốc)

Thiên Cơ Thái Âm ư Dần Thân, bạt thiệp tha hương.

- Vũ Khúc Miếu viên vi "Tướng tinh đắc địa" cách

Liêm Trinh Vượng địa vi "Hùng tú triều viên" cách.

- Vũ Phá Tý Hợi, tất nan quý hiển

Vũ Khúc Khôi Việt, tài phú chi quan.

## Tử vi Tinh hoa 1

365) Vũ Khúc thủ Mệnh, Tứ Sát xung phá, cô bản bất nhất phá tướng diên thọ (có phá tướng mới thọ)

Liêm Trinh **vui khoan**, khẩu khoát hiện hành, vi nhân tính bạo, hiếu phân hiếu tranh (thích tranh giành)

-Vũ Khúc nãi chí cương chí nghị chí tháo tâm tình quả quyết

Tả Phụ Hữu Bật tính ôn lương, quy mô cao nhã đoan trang.

-Tham Lang vi thiện ác chi tinh, nhập Miếu ượng trường tống, xuất niên tất định ngoạng ngạc. Phá quân bất nhân, bồi trọng ưu khoan, hành tọa gian tà, gian trá hiếu hành kinh hiểm.

- Kinh Dương Đà la, hình sĩ mạo lậu, hữu kiên trá thể thái mạo như xuân hòa, nãi thị Lộc Tồn, nhi tinh đức tính hoài.

- Tham Tinh nhập Mã viên, tâm tính dị thiện dị ác

Tham Lang đồng Vũ Khúc, hình tiểu đại lượng, thanh cao

370) Thiên Đồng gia Đà Ky, phi mãn nhi mục diếu (lé)

Quyền Lộc gia Cát tinh, nãi cửu khiếu chi kỳ (9 lỗ)

Tự hỏa xung phong, thử thành Phá Hao chi uy

- Thái Dương tại Thiên di cung, nan chiêu tổ nghiệp, đa căn hoán diệp, xuất tổ vi gia. Vũ Khúc khẩu thiết tiện nịnh tại Miếu sinh dị chí thất hạm diệt ban ngân (lang ben)

- Thiên Đồng Kinh Dương cư Ngọ, vi "Mã đầu đới kiếm" cách Bính Tuất sinh nhân, trấn ngự biên cương, thân thể tao thương.

- Thiên Cơ vi bất tường, bất đoàn chi tư (thân hình)

Văn Xương ư mi thanh mục tú lỗi lạc

375) Cự môn nãi thị phi chi diếu, tại Miếu đôn hậu ôn lương

Thất Sát như Tử lộ, bạo hổ băng hà, hề mục thái lung.

- Hỏa Linh tự Dự Nhượng thôn hôi, tráng á tráng á hề, âm thanh trầm, tuấn nhã (!)

Kinh Dương thân thể tao thương, nhược ngộ Hao Linh Cự ám tất sinh dị chí, hựu phùng Hao Sát, định chủ hình xú mạo thô.

- Thân cư Phúc hương vô chính diếu, tối kỵ Kiếp Dương Triệt Sát, ái ngộ Đà Không vị chi cứu cánh chi tinh. Nhược Kinh Miếu Phúc trạch, tu cầu Tướng Hình Ấn Mã, thị vi vô hiển thanh dương

### B) Ma thị phú đoán (Lê Quý Đôn dịch)

1) Ngôi Tử vi lạc vào chốn hãm

Quyền giải nguy thiếu giảm vô uy.

## Tử vi Tinh hoa 1

Phủ phùng Không Sửu tài suy.  
Chung thân nan bảo, tư cơ lưu truyền  
Mấy người phú quý nan tuyền  
Bởi chưng Nhật Nguyệt chiếu miền Sát tinh  
Mấy người bất hiển công danh,  
Bởi chưng Nhật, Nguyệt đồng tranh Sửu, Mùi (vô cát)  
5) Song Nhật Nguyệt hãm trong ngoài  
Xương, Khúc, chiếu sáng Phúc tài, lại hay  
Mấy người thủy ách, hoả tai,  
Phá Liêm ngộ Hoả, Diêu ngòi Kỵ, Tham.  
Khốc, Hư ngộ hãm, mạc đàm (khỏi bàn)  
Quý phùng Không Sửu ai làm cho nên (Khôi Việt)  
Phượng Long, Mão Dậu đôi miền (Tuổi Mão Dậu)  
Vượng thời Kim bảng đề tên ở đầu.

10) Quý Quang Mùi Sửu hạn lưu  
Đường mây nhẹ bước, danh cao bằng rỗng.  
Quan cung mừng gặp Đào, Hồng  
Thiên di tới kị Kiếp, Không lâm vào.  
Công danh đọi tuổi tác cao  
Giáp Liêm, giáp Sát, một hào chẳng sai  
Giáp Bát toạ, giáp Tam thai,  
Thiếu niên dự các đài nghênh ngang.  
Thiên Nguyệt đức, Giải thần tàng  
Cùng là Quan Phúc, một làng trừ hung.

15) Xét cho tường, chốn thủy cung (Hợi Tý)  
Kỵ tinh điểm nhất (làm hồng) úy đồng Kinh dương (sợ)  
- Đà hãm địa, Hoả chiếu phương  
Linh tinh lại gặp, tai ương chẳng lành

## Tử vi Tinh hoa 1

- Mấy người niên thiếu công danh,  
Hồng loan Bát toạ ở mình chẳng sai.
- Xét xem phú quý mấy người,  
Mệnh vô chính diệu, trong ngoài Tam không
- Đầu quân kỵ Tử tức cung

20) Kiếp, Cơ, tặc ách phải phòng huyết hư.

- Hạn phùng Diêu, Hổ khá lo,  
Những loài thú dữ chớ cho đến gần
- Hạn hành Ky, Cự hung thần,  
Phải phòng những chốn, giang tân mới lành. (bến sông)
- Âm Dương đôi ngả cho mình  
Âm tòng âm số, Dương hành dương cung
- Hạn hành Đại Tiểu trùng phùng  
Cát thời hanh vượng, hung đành chuân chuyên.

25) Dương Đà trùng nhiều Mệnh viên

- Nói năng loạn thuyết những phiền khẩu tai
- Số muộn màng con trai chưa có
- Vi Ky, Đà lạc ngộ Tử cung
- Ách cung Ác Sát trùng xung
- Khí Âm lạnh lẽo, chẳng cùng khí Dương (bệnh lãnh tinh)
- Hồng loan ngộ Kiếp, Không lâm tử.
- Xá chi bàn những lũ yếu vong.
- Kỳ, Đà, Thái tuế, nhàn cung
- Khởi nạn nào được thung dung mấy người.

30) Phượng, Long, Mão Dậu số ai

Trước sau vinh hiển, trong ngoài nổi danh

## Tử vi Tinh hoa 1

- Sao Quang, Quý với Khoa tinh  
Lâm vào Thân Mệnh, cao danh bằng rỗng
- Tọa hướng quý (Khôi Việt), chẳng phùng Không Sát  
Gặp Khoa thời thủ cử chẳng sai (đỗ đầu)
- Mấy người thu ấn triệu hồi  
Triệt Tuần Không Kiếp đứng ngồi một hai.
- Nhật, Nguyệt chiếu trong ngoài đồng vị  
Đương công danh mỹ hỷ cao quan.

- 35) Con em xạ khứ, xạ hoàn  
Bởi chưng Nhật Nguyệt hãm đường Nô cung
- Bệnh lao, đàm thấp chẳng thông,  
Bởi chưng Tật ách, bệnh phùng Kiếp, Cơ.
  - Kiếp Không, hai gã khá lo  
Lâm vào Huynh đệ, cô đơn một mình.
  - Cha mẹ hưởng phúc lành thượng thọ  
Phụ mẫu cung phải có Thiên lương
  - Đồng Lương hội nhập Thê hương  
Vợ chồng cùng một tổ đường sinh ra (có họ với nhau)

- 40) Tam Thai mà ngộ Đào hoa  
Tiền dâm hậu thú, mới ra vợ chồng.
- Mệnh viên ngộ Kiếp, Không lâm thủ  
Sá chi bàn những lũ về sau
  - Ấn mang vị liệt Công Hầu  
Sao lành Tướng Cáo hội vào Mệnh cung
  - Làng có giếng bỏ không chẳng uống  
Sao Mộc tinh chiếu xuống Tật cung (chết nước)
  - Nhật phùng hãm địa lưỡng Long

## Tử vi Tinh hoa 1

Có người phương ấy vẫy vùng không lên

45) Long trì, Địa kiếp cũng chen

Giếng bồi ao lấp, ở bên nhà này (Cung Điền)

- Thiên cơ ngộ Hoả chẳng hay

Ở địa phương này có quái mộc tinh (Cung Điền)

- Thái dương Hợi Tý bất minh

Ngộ Không Kiếp có thạch tinh thuở nào (Cung Điền)

- Ngộ Hồ có thạch khuyển châu

Ngộ Dương, Đà có thạch hầu đứng cao

50) Tang Môn ngộ Hỏa xấu sao

Chiếu vào phương nào, phương ấy hỏa tai

- Cái răng Bạch hổ phù sai

Lai gia Tang Điều thương ôi hoàng tuyền (vợ chết khi đẻ)

- Bệnh phù ngộ Thiên hình vô lợi

Ắt có người chịu tội phong sương

- Bật Vi cư ở Tý Phúc hương,

Phản phu có kẻ họ hàng chẳng không.

- Đào, Hồng, Sát, Phá, Tham, Liêm,

Lâm vào số gái chỉ hiềm sát phu

55) Tang Đào ở Mệnh như sau trước

Gái đã đành lỡ bước cầu ô (sát chồng)

- Ngọc trầm có vết son tô (có nốt ruồi)

Thiên khôi tại Tý, thủ hồ Mệnh Viên

- Nhật, Nguyệt ngộ Đà tinh chón hãm

Hoá kỵ, gia mục ám bất minh

## Tử vi Tinh hoa 1

- Việt, Linh lại có Thiên hình  
Địa phương chốn ấy lời kinh đã đành (sét đánh)
- Ngộ Cơ Lương, đánh gãy cành  
Ngộ Âm Dương hãm đã đành tan không
- Hình Diêu, số gái long đong  
Vĩ chẳng hại chồng, ắt cũng phản phu

### 60) Sao Ky, Nhận thủ ư Phu vị

- Gái hại chồng, chước quỷ ghê thay
- Đào Diêu số gái ai hay  
Chồng ra khỏi cửa, dặt tay trai vào
- Ngộ Hình, gặp Quý dám đâu  
Cùng là Tử Phủ một màu chính chuyên
- Ghen đâu mà chẳng biết chồn  
Tham cư vượng địa, chẳng khôn chẳng hiền (hay ghen chồng)
- Lỗ tai điếc lác ưu phiền  
Ky Đà, Không, Kiếp tại miền Mệnh cung.
- Miệng áp úng ngọng nói không thông thái  
Vi Tuế, Đà, Diêu, Cái Mệnh viên

### 65) Âm Dương, Tuần, Triệt tại tiền

- Mẹ cha ắt đã chơi tiên thuở nào. (coi hạn)
- Phúc đức ngộ Tang, Đào, Hồng, Quả  
Họ hàng thường gái góa chồng lâu.
- Lưu Tang, lưu Mã gặp nhau  
Hạn phùng năm ấy bò trâu chẳng lành (toi)
- Tham lang, Bạch hổ phùng sinh  
Dần, Tuất số ấy, lánh mình sơn lâm (ác thú hại)
- Thai tinh ngộ Thái âm cung Tử  
Con phải vì cầu tự mới nên.

## Tử vi Tinh hoa 1

70) Tử cung Thai Tướng, Phục binh

Vợ chồng ắt có tư sinh thuở nào (có con riêng mới cưới)

- Họ hàng có kẻ binh đao

Tướng Tuyệt Tử Phục, chiếu vào Phúc cung

- Quý Quang ngộ Đào, Hồng, Điền trạch

Cô di lưu tài trạch ruộng nương (hưởng thừa kế)

- Vợ chồng viễn phối tha hương

Đào, Hồng đóng chỗ vào làng Thiên di.

- Quan phủ, Tấu, Tướng, nghề gì?

Mệnh phùng Tả, Hữu tặng ni nẻo nào.

75) Hồng loan, Tấu, Vũ, Hỷ, Đào,

Những phường ca vũ đóng vào cửa quan (con hát)

- Hình, Cơ, Tấu, Khốc một đoàn,

Làm nghề thợ mộc, khôn ngoan ai tày.

- Khéo nghề kim chỉ vá may

Cơ, Tang, Hồng, Vũ ở này Mệnh cung

- Hồng loan ngộ Ky, Phu cung

Mả chồng chưa ráo, má hồng lại xui

- Hoả, Linh ngộ hãm Thiên Diêu

Ắt trong Mệnh ấy, tà yêu chẳng hiền.

80) Phụ Bật, Phúc, Tướng đồng viên

Ngôi cao chính viện danh truyền y quan. (thầy thuốc)

-Phụ Bật ngộ Thái âm nhân

Gái làm bà đỡ cứu đoàn nhi sinh

- Thiên tài ngộ Nhật bất minh

Nét na láng láo, những khinh Phật Thần

## Tử vi Tinh hoa 1

- Tý, Sửu Mệnh, Ngọ, Mùi nhân

Kiểu cư ngoại xứ, chẳng gần bản tông

- Thê cung Không Kiếp trùng xung

Trải hai, ba độ mới xong cửa nhà

85) Tử cung Không Kiếp trùng gia

Nuôi con không mát, đã ba bốn lần.

- Khốc, Hư lại ngộ Dưỡng thần

Sinh nhiều nuôi ít, gian truân đời mình

- Hiếm hoi (Cô quả) lại ngộ Thiên hình

Quý tinh trước cửa cùng sinh quẻ hoè (con tốt)

- Không phùng Phá tú Thê hào

Có chẳng thì cũng ba tao mới thành (cách trở)

- Triệt, Tuần ngộ Mã hành Thê vị

Vợ bỏ chồng đào tị tha phương

90) Phá phùng Hình Ky, Huỳnh hương

Anh em bất thuận, nhiều đường tử tranh

- Phá quân ngộ Hoả, Linh, Đà Nhận

Lâm Tuất Thìn Tuất, nét hẩn gian phi.

- Thiên Hình Dương Nhận, Ngọ vị,

Lại gia Thất Sát, ưu nguy hình tù

- Diêu Hình Dương Sát cung Phu

Lại thêm Linh, Hoả vợ lo giết chồng.

- Hoa cái, Phượng các, Đào Hồng,

Trai toan nể vợ, trong lòng khôn khuây.

95) Trai bất nhân Phá Quân Thìn Tuất

Gái bạc tình, Tham, Sát nhân cung (Dần Thân)

## Tử vi Tinh hoa 1

- Hạng phùng Diêu, Hỷ, Đào, Hồng  
Giái, trai tơ tưởng trong lòng dâm phong.
- Quan phù, Thái tuế vận phùng  
Tháng ngày châu trực cửa công mỗi mòn.
- Cơ, Lương, Thái tuế, Tang môn  
Lâm vào chốn hãm, cảnh con chó trèo (tai nạn)
- Sát Đà Cự Ky, vận nghèo  
Qua sông vượt biển, ba đào chẳng an.

- 100) Thiên Tướng Không Kiếp cư quan  
Công danh trắc trở, tân toan mọi bề
- Phù Hình Không Kiếp khá chê  
Kẻ thù người oán, phải dè mình thay.
  - Thai phùng Long (Thanh Long), Hỷ vận này  
Vợ chồng mừng đã đến ngày khai hoa (Sinh đẻ)
  - Hình Diêu Hoa cái ngộ Đà  
Hạng hành năm ấy, đậu hoa phải phòng (lên đậu)
  - Phục binh, Tuế, Ky, Kiếp, Không  
Cùng người tranh cạnh, trong lòng khôn nguôi.

- 105) Khoa, Quyên, Lộc, Mã, Văn, Khôi,  
Công danh thành toại đến hồi hiển vinh.
- Khốc, Hư Tang Mã chẳng lành  
Thương người hại của, lại thành tai ương.
  - Kiếp, Không, Hình, Ky, Đà, Dương,  
Gián nguy tật bệnh, nhiều đường sầu ưu
  - Đạp thay Lộc, Mã đồng lưu
  - Dương (Nhật), Đà, Ky, Nhật mắt đau phải phòng

## Tử vi Tinh hoa 1

110) Ngại hiềm Mã ngộ Không vong  
Giặp sao Tả, Hữu vận phùng cả đôi. (liên tiếp tới)  
- Hoả, Linh, Trì, Mộc, chiếu soi  
Lánh mình lửa cháy, nước sôi chớ gần  
- Hồ, Đà, Kinh Kiếp gian nan  
Phải phòng chó dại, hùm thiêng mới toàn.  
- Vũ, Cơ, Lộc, Mã, Hỷ, Loan  
Hôn nhân dịp ấy, ứng hoàn thất gia  
- Dương, Phục, Vũ ở toà Ngọ vị  
Vận gặp thời, chức vị Quân binh.

115) Dậu cung Thái tuế, Thiên hình  
Tai lâm hoạ chí, dị sinh công cùm.  
- Quan cung trùng chiếu Vũ, Tham  
Đường mây thuở ấy hải lâm bồn trì  
- Khốc, Hư cư Tý, Ngọ vì,  
Quan cung lại gặp, tiếng thi đồn xa.  
- Dần, Thân, Sát(Kiếp sát) Ky, đồng gia,  
Thương chiêu đã nhục, thật là gian nan.  
- Vợ về, cửa có muôn ngàn,  
Thái âm phùng Khúc (Vũ), Lộc Ân Mã, Hồng.

120) Khốc Hư Sát Hồ Tử cung,  
Tới già chẳng thấy tay bông con thơ.  
- Sinh con điếc lác ngăn ngõ,  
Bồi cung Tử tức Sát, Đà, Kiếp, Không.  
- Cơ, Lương, Lộc, Mã đồng cung  
Phú gia địch quốc, cửa dùng hết đầu.  
- Ân mang vị liệt công hầu  
Mệnh phùng Quyền, Sát đứng đầu Ngọ cung.

## Tử vi Tinh hoa 1

- Hình lâm Quan lộc, Cự Đồng  
Quản binh chức trọng, ân hồng quân vương.

125) Quan cao chấn ngự biên cương  
Ngọ cung Thất Sát, Tử, Lương, Vũ, Đồng  
- Quý Quang Khôi Việt Tấu Hồng  
Trai cận cửu trùng, nữ tặc cung phi  
- Hồng, Khôi, Xương, Liêm phù trì  
Sân rồng ứng trực nên vì ngôi cao.  
- Kỵ gia lánh cửa mạn đào (trao gái)  
Làm nghề thuật sĩ cứu lưu nuôi mình. (9 phái thuật số)  
- Thiên Nguyệt đức ngộ Đào tinh,  
Trai lấy vợ đẹp, gái dành chồng sang.  
- Trong ngoài rạng chiếu Âm Dương  
Ba lần danh dự, một đường quan giai.

130) Khôi, Việt, Hồng Lộc trong ngoài  
Trưởng nam, trưởng nữ gái trai Tấn Tần. (lấy con trưởng)  
- Mệnh Hoá kỵ, giải Mộc Thần  
Âm từ nang thấp, khổ thân chẳng làm.  
- Lộc Quyền nhờ bạn tri âm  
Cửa nhà nhờ vợ, chỉ chăm làm giàu. (cung Thê)  
- Sát phùng Phù Hỷ hay đầu,  
Dã Tràng thừa ấy âu sầu ngục trung.  
- Dương Đà Thiên Mã trùng xung,  
Những là đánh bắc, dẹp Đông chẳng rời.

135) Thiên Di ngộ Mã, Binh ngồi  
Đông trì, tây vụ, xa xôi cõi ngoài.

## Tử vi Tinh hoa 1

- Kiếp Không lâm vào Phúc Tài  
Luận chưng số ấy, sinh lai khó hèn  
- Triệt, Tuần đóng vào cung Điền  
Tư cơ cha mẹ không truyền đến cho.  
- Thiên Di Không Kiếp khá lo,  
Đề phòng kéo phải lộ đồ khảm kha (tai nạn dọc đường)  
Hoả ngộ Mã, ấy oan gia  
Tránh nơi lửa cháy mới là khỏi tai

140) Lưỡng hao lâm vào Điền, Tài  
Tán nhiều, tụ ít mấy ai nên giàu  
- Tử cung Không, Kiếp trùng giao  
Bệnh phù huyết tán, thai bào phù hoa (tràng hoa quẩn cổ)  
- Ách cung Hoá kỵ trùng gia  
Âm Hư chứng ấy hẳn là hiếm con  
- Hình Diêu bệnh ghê sài mòn  
- Tuế Đà loạn thuyết, xuất ngôn chiêu nản

145) Mệnh Đào, thân lại Hồng loan  
Vận phùng Không, Kiếp đã hoàn thê nhi (chết để lại vợ con)  
- Máy người Mệnh Tuế một vì  
Gặp những năm ấy, vận thì gian nan (gặp Tuế lưu động)  
- Tham, Liêm Tị, Hợi chớ bàn  
Chàng Tiêu thuở ấy, tân toan ngục tràng  
- Dần, Thân, Tham hội Văn Xương  
Vận ông Quán Trọng, Hán Hoàng đầy lưu (hạn tù)  
- Kiếp Đà nhị vị khả ưu  
Gặp được Thiên giải, đảo cầu lại yên

## Tử vi Tinh hoa 1

150) Phá cư Mão Dậu khá phiền,  
Gặp sao Nguyệt đức giải liền cho qua.  
- Lao đao sớm một tối ba,  
Đại Hao Cơ, Cự đồng gia Mệnh vì.  
- Long đông đông tẩu, tây trì,  
Bồi chưng Thiên mã Thiên di hãm nhân.  
- Chơi bồi du thủy, du sơn  
Thiên di Thiên Mã Mã hợp chàng Đà la  
- Vợ chồng nay giận mai hoà  
Phục binh, Hoá kỵ, ở toà thê cung

155) Khôn dò siết nổi sâu nông (chết nước)  
Sửu, Mùi, Tham, Vũ hội cùng Khúc Xương  
- Tý cung Phủ Tuế Đà Dương  
Cuồng ngôn loạn ngữ, nhiều đường loanh quanh  
- Tuất Thìn, Thất sát ngộ Hình  
Trùng gia lâm hạn (2 năm) lánh mình Tây phương (chết).  
- Kỵ tinh, Xương, Khúc đồng hương  
Nhan Hồi yếu triết buồn thương bể bàng  
- Bệnh phù, Thái tuế dở dang  
Sửu, Mùi, Thìn, Tuất gặp Lương lại lành

160) Thiên đồng cư Ngọ ngộ Kinh  
Một phương trấn thủ, ba sinh anh hùng.  
- Hoa Đào nở ở Nô cung  
Thiếp thê mang tiếng bất trung với chồng  
- Phúc cung ngộ hãm Kiếp, Không,  
Họ hàng có kẻ hành hung phi loài (ăn cướp)  
- Phá quân sao ấy tán tài  
Chẳng còn tài trạch lưu lại tổ điền.

## Tử vi Tinh hoa 1

- Lương hạn, Cự, Vũ, Hoá quyền  
Chiếu sai chấn thủ liệt bên cõi ngoài

165) Mộ phùng Tả, Hữu đồng lai  
Thăng quan tiến chức miếu đài nổi danh  
- Việt, Khôi, Long, Phượng, Văn tinh  
Gặp khoa ất hửn bề cảnh quế hoa (thi đậu)  
- Sát phùng Tồn, Tử chiếu qua,  
Gặp một Hóa Kỳ hửn là tới tằm.  
- Thiên lương ngộ Hoả chiếu lâm  
Hại người tổn vật, âm âm tai ương.  
- Hung tinh chiếu nơi hãm trường  
Chẳng sinh tụng sự thì thương thung đường (cha chết)

170) Sứ, Thương, Cơ, Hoả, Cự, Dương  
Thương người tiếc của, nhiều phương ưu phiền  
- Kiếp, Không, Hao lại ngộ Quyền  
Nghe dèm nịnh hót, người trên chẳng dùng. (cung quan)  
- Đại, tiểu ngộ Tham lang xung  
  
- Chó cắn Bạch Hổ Tham Lang  
- Tồn tiền hại của bởi chàng Song Hao.  
- Liêm phùng Sát Phá lao đao

175) Vua Văn thừa ấy phải vào nhà linh (tù)  
- Hổ phùng Âm miếu cũng xinh  
Thăng quan tiến chức, vận hành mừng vui.  
- Điền trạch gặp Kỳ Cơ soi  
Mộc lâm tổ nghiệp, tới hồi sinh tai (động mã)  
- Sát tinh chiếu thêm phương Đoài(Thân)

## Tử vi Tinh hoa 1

Có người tham của phật đài, hoạ to.

- Âm nhân gái đẻ phải lo (Nguyệt hãm)

Kỵ lâm thường thấy tay vò chiêu đăm (băng huyết)

180) Tham Lang Diêu Kỵ đồng lâm

Gia trung thất vật, gian dâm tán tài.

- Sát phùng phụ nữ hoài thai

Sinh rồi còn bệnh chẳng sai chẳng lầm.

- Thương người (tang) Khốc chiếu Tang lâm,

Kỵ phùng Kinh hợp, thương tâm người nhà (tang)

- Âm nhân, Đà, Hồ, Tuế gia

Trước sân chợt thất huyền hoa rụng rời (mẹ chết)

- Linh tinh, Việt hoả bên Đoài (Dậu)

Gia trung hương hoả kìa ai lạnh lùng (cung Tử, vô tự)

185) Quý (Khôi Việt) gặp Hung tại Thân, Dậu

Tới phật tiên cầu tự mới sinh

- Sửu Dần đều có Hung tinh

Kẻ đau, người bệnh, vái linh Thành Hoàng.

- Tấu (Thư) Mùi Sửu, sao bàng Linh, Hoả

Con Hồng tinh biến hoá cành cây

- Linh phùng Loan, Hỷ chẳng hay

Mừng vui chưa kịp, bi ai tới liền

- Lộc tồn, Tử cùng Thiên mã hội

Cách Phi thường mừng buổi phong vân...

190) Kinh dương mà hội Thiên đồng

Gặp Linh Hỏa phải xin cúng hôn nhân,

- Điền Tài sợ Phá quân, Hao thủ

## Tử vi Tinh hoa 1

Được Tử, Lương, dẹp lũ suy vong

- Mọi đường trắc trở chẳng thông

Tử vi, Khôi Việt, ba ông phải tìm.

- Hợi, Tý gặp phải hiềm Thần Thánh

Thân Dậu lâm phải kính liên đài (Phật)

- Tử vi, Khôi, Việt nam đoài (Thân Dậu)

Long thân cầu đảo, bệnh ai mới lành

195) Mão, Thìn gặp phải trình ông Táo

Tổn Ly cung phải cáo âm binh (Tỵ Ngọ)

- Thiên di, cạnh giáp Quý tinh

Đi qua miếu sở phải kính chớ làm.

- Dù Thân Mệnh đồng lâm Không, Kiếp.

Gặp Triệt, Tuần bót kiếp tai nguy.

- Mệnh viên bằng ngộ Tử vi

Dấu phùng hạn nhược vận suy chẳng hiềm,

- Cung Huynh đệ Triệt, Tuần án cạnh

Chim đầu đàn vỗ cánh xa khơi (anh trưởng bỏ đi)

200) Tướng quân, Lộc, Mã có người,

Giàu sang đảm lược, nên trai anh hùng

- Thiên Tướng ngộ Đào, Hồng cung Tử

Cửa mặt đào có gã tài chân (bay bướm)

- Tràng sinh, Đế vượng đa nhân

Giáp chiếu Nhật, Nguyệt có lần sinh đôi,

- Đế vượng ngộ Thai, soi cùng Tướng

Có dị bào trong áng Đệ huynh (anh em 2 dòng)

- Thái Dương cùng với Hỷ tinh

## Tử vi Tinh hoa 1

Âm cùng với Phúc cũng sinh dị bào (2 dòng)

205) Tam Không, gia nội tao cát diệu  
Ngộ Dưỡng tinh có nẻo con nuôi  
- Đào Hồng Thai, Hỷ cùng soi  
Lại gia Binh, Tướng, gái trai dâm loạn.  
- Tướng, Phá, Phúc nội tàng Thai diệu  
Ngoài Đào, Hồng, Hoa cái Thiên di  
Có người dâm dục thị phi  
Tư thông mấy độ, kẻ chê người cười  
- Thiên Hình thủ tính người hung hãn  
- Kỵ Đà lâm, lòng vẫn khiếm hoà.

210) Lộc tồn, Thiên mã đồng gia  
Có người buôn một, bán ba nên giàu  
- Cặp Vũ, Tướng ở đầu cung ấy (Tử)  
Nghệ bách công ai thấy cũng dùng  
- Tử, Tang, Tả, Hữu hội trung  
Có người con gái lộn chồng tìm ra  
- Xương Khúc Tuế một toà đóng đậy  
Thập lý hầu ắt thấy một hai (danh giá)  
- Khôi, Khoa khoa mục chẳng sai  
Khôi huỳnh, Việt đệ là bài trong kinh (trong sách)

215) Triệt, Tuần gặp Thiên hình đóng đậy,  
Người một phương chẳng thấy họ hàng (anh em lưu lạc)  
- Kinh Đà Kị ngộ Âm, Dương

## Tử vi Tinh hoa 1

Ất sinh đái tật hình thương lại kỳ

- Nơi Phối cung Đào về Hồng ngộ

Vợ với chồng đều có dung nhan

- Đào Diêu ý ngoại khôn bàn (ngoại tình)

- Tứ Không ngộ Mã, máy đàn bướm ong (lấy vợ giang hồ)

220) Mã chẳng gặp Sửu Không ác độc

Là con nhà vọng tộc danh gia

- Phượng, Long đẹp để ai qua,

- Thiên Hình mặt mũi rỡ hoa tốt lành.

- Tang, Không, Khốc dị sinh hoá cải (duyên số lật đật)

- Kỵ bất hòa, phá hại: sau nên.

225) Phục Bình Hình Kỵ chẳng bền

Gia trung xáo trộn, chẳng yên chẳng lành

- Đào Hồng với Thiên Hình đồng hội

Đức trinh thuần cũng gọi nét na (Thiên Hình giải được Đào Hồng)

- Ấy người miệng lưỡi chua ngoa

Khúc Xương lâm vị, lại gia cụ vào

- Khôi ngộ Kỵ trên đầu có tật

- Vượng ngộ Khôi lắm thật nốt ruồi

230) Tham Đà tử sắc chơi bời

- Liêm Trinh định phối ở nơi bàn hàn

- Hãm Cơ Lương khôn ngoan, xảo trá

- Đái tật vì Đà Mã trùng dao (có tật)

## Tử vi Tinh hoa 1

- Tử Phủ dòng đó quyền hào

235) Nguyệt Lương đẹp tốt, má đào hây hây

- Đào cung Phu, Thê nay thiếp nọ

Tứ Sát gia, tiền độ bi ai (Sát trước)

- Triệt Tuần xung khắc chẳng sai

- Thiên Hư bất chính cả 2 vợ chồng

- Kinh Kỵ quả hãm cùng Nhật Nguyệt

Thói chim ưu có thiết chi cùng (không chung thủy)

240) Việt Khôi Lương Tướng quy trung

Hắn là cháu giống con dòng chẳng sai

- Duyên tương ngộ, Thiên Khôi trường nữ

Thiên Việt thời con thứ sánh đôi.

- Triệt Tuần, viễn quán xa xôi

Cự môn Đoài vị (Dậu) gặp nơi cô phòng (gái goá)

- Hoặc là trang Tử ca ông (chồng bỏ)

Đâu mà có thủy có chung một đời

- Long trì Phượng các gồm hai (2 đời)

245) Đoài cung Phụ Bật, mấy ai một chồng

- Sao Tả Hữu Đồng cung hai vợ

- Mệnh Đào Hoa trước dở sau nên

- Thái Âm chiếu ở đông liên (Mão Thìn)

Thiếp Thê Nguyệt Thủy, bất yên bất điều...

- Duyên lành phò mã ngôi cao

## Tử vi Tinh hoa 1

Thái Âm đắc địa đóng vào Thê cùng

250) Thất Sát hãm, tở hồng nửa đoạn (Sát vợ)

- Lương Tướng phùng, ất vạ thủy chung

- Cự môn, Linh Hỏa chiếu xung

Ba lần kết tóc chia xong mỗi sầu

- Cung Tử Tức gặp sao Khôi Việt

Đức sinh người tuấn kiệt khoa danh

- Khúc Xương có gái chẳng lành

Vườn xuân ong bướm lượn vành thung thăng (lãng lơ)

255) Đà ngộ Kỵ chẳng lành con mắt

- Kỵ phùng Dương (Nhật) mục tật bất minh

- Hồng loan may vá cửi canh

- Đối gia Tướng Phục lại sinh lãng loạn

- Đào Hoa ngộ dâm gian mấy kẻ

260) Hương Tử Dương, mọi vẻ hiền Lương

Tử Sát mà gặp Thiên Không, vô quyền

Tử vi cư Ngọ Mệnh viên

Đệ nhất quý cách danh truyền cao sang

Độc cư hãm địa, cô quân

Tối kỵ Đà Nhận Triệt Tuần Kiếp Không

Cải tà quy chánh Đầu quân

Nữ Dàn nam Hợi, Giáp nhân tối hài

Tử Kinh buôn bán phát tài

## Tử vi Tinh hoa 1

Tử Mã quý cách, một đời giàu sang

### 2) Liêm trinh

Được phong cho Hồ Phi Trọng, Tướng của Trụ Vương là một gian thần. Chủ: tàn ác.

- Liêm trinh Dương Hỏa, Hung tinh  
Chủ đường Quan Lộc, ngục hình gió trắng  
Miếu Vương Tý Ngọ Dàn Thân  
Tính tình thanh khiết, công danh vững bền  
Liêm Phá Mão Dậu, chẳng hiền  
Liêm Tham Tỵ Hợi, đứng bên ngục hình  
Thủ Mệnh là Đào Hoa tinh  
Liêm Sát Mùi Sửu gặp Hình, tan thân  
Gặp Xương Khúc cũng chẳng hay  
Bạch Hổ Lục Sát, tên này: tù tinh  
Tuổi Mùi cung Mùi khá kinh  
Hùng tinh nhập Miếu "hiển vinh hơn đời"  
Tướng quân Liêm Tú, đẹp đôi  
Oai danh chấn động, một thời hiển vinh  
Lộc Tồn Thiên Tướng, sao lành  
Chế ngự ác tính Liêm Trinh đó mà...

### 3) Thiên Đồng

Được phong cho Văn Vương, cha của công Tử Bá Ấp và Vũ Vương, chư hầu của vua Trụ, bị Trụ vương lưu đày là người đã sắp đặt các quả dịch. Chủ: ôn hòa

- Thiên Đồng Dương Thủy, Phước tinh  
Chủ cung Phúc Đức tính tình hiền Lương  
Dàn Thân Tý Ngọ cát tường  
Sửu Mùi Thìn Tuất, bốn phương phiêu bồng  
Nữ nhân hợp Mệnh Thiên Đồng  
Thìn Tuất lạc hãm, Đinh nhân cát hòa  
Vượng cung, "Bạch thủ thành gia"

## Tử vi Tinh hoa 1

Tử Sát chẳng sợ, dung hòa Kiếp Không  
Tỵ Hợi, Việt gặp Thiên Đồng  
Đẹp như làn sóng biển Đông ban chiều  
Biên cương trọng nhậm cõi ngoài  
Đồng Kinh cư Ngọ, ẩn thời nguyên hung  
Đồng Tham đóng tại Ngọ cung  
Diền Trạch trâu tóm một vùng bao la  
Đồng Lương Dần Thân cùng gia  
Thọ như Bành Tổ cát hòa, phú vinh

Cước chú: Văn Vương và con là Vũ Vương kế tục Phục hy xây dựng Khoa Dịch lý, nhất là khi bị vua Trụ giam cầm nên rảnh rỗi. Ông đã dựa vào Lạc thư để lập ra "Hậu Thiên bát quái" và "Cửu trù Hồng phạm" còn "Tiên Thiên bát quái" là do vua Phục hy dựa vào Hà đồ mà lập nên.

### 4) Vũ khúc

Được phong cho Vũ vương, con Văn vương, em Công Tử Bá Ấp bắt khuất dưới uy vũ của vua Trụ, cứu cha. Chủ: vũ dũng.

- Vũ Khúc Dương Kim, Tài tinh  
Chủ đường Tài lộc, tính tình quá cô  
Tử Mộ Miếu Vương, chẳng lo  
Tỵ Hợi lạc hãm nhưng hồ bình yên  
Đắc địa chẳng sợ Sát tinh  
Tại Mão đắc địa nhưng sinh tật nguyên  
Diều Toái cầm điếc ưu phiền  
Kinh Đà Quả tú, vị tiền lâm nguy  
Vũ Văn nhị Khúc ai bì  
Học nhiều võ giỏi, mọi nghề tinh anh  
Sửu Mùi Vũ Tham Đồng hành  
Biên cương trọng trấn, oai danh cõi bờ  
Vũ Tham Hóa Ky, khéo nghề  
Vũ Phá hao tán còn gì gia tư  
Vũ Sát Liêm Tham đồng gia

## Tử vi Tinh hoa 1

Kinh thương canh tác ắt là giàu sang

### **5) Thái Dương**

Được phong cho Tỳ Can là chú và là Tả thừa Tướng của vua Trụ, liêu chết để can gián vua. Chủ: quang minh

- Thái Dương Dương Hỏa, Quý tinh

Chủ đường Quan Lộc, thông minh khác thường

Miếu địa chính Ngọ đông phương

Tây phương lạc hãm bắc phương lu mờ

Hãm gặp Tuần Triệt sáng ra

Tọa không bằng chiếu, giáp qua cũng là

Hoặc là Nhật chiếu Hư vô

Đắc địa gặp Kỵ, "Nhật phùng khánh vân"

Mệnh Thổ, Thái Dương Phúc cung

Bẩm sinh Phúc Đức sinh nhân đó mà

Hình Hỏa cũng ở một nhà

Mình gầy thân hạc, mắt lòe da đen

Tý cung gặp tuổi Bính Đinh

Trung lương phú quý, trời dành lại cho

Âm Dương Xương Khúc mong chờ

Ngoại triều Khôi Việt lu mờ cũng nên

### **6) Thiên Cơ**

Được phong cho Khương Thượng (Tử Nha), Thừa Tướng của Văn Vũ Vương (khi 80 tuổi). Chủ: trí tuệ.

- Thiên Cơ Dương Mộc, thiện tinh

Chủ đường Huynh đệ, thông minh kỳ tài

Thìn Tuất Mão Dậu, miếu hài

Dần Hợi lạc hãm, tính thời hiếu tranh

Tính nét căn cơ hiền lành

Công việc thay đổi, hạn hành gặp Cơ

## Tử vi Tinh hoa 1

Cơ Nguyệt Dần Thân, hững hờ  
Độc cư Miếu địa, ích cho tụ tài  
Cự Cơ Mão Dậu trong ngoài  
Cơ Lương Thìn Tuất một đời hiển vinh  
Cơ Quyền là số tài danh  
Cơ Kinh gặp gỡ, duyên lành tốt đôi  
Nơi Miếu Vượng gặp loài lục Sát  
Có Quyền năng cải ác quy tà  
Hạn hành lớp tuổi về già  
Gặp Cơ hãm lạc, thật là nguy cơ (chết)

### **7) Thiên phủ**

Được phong cho Khương Hoàng Hậu, chánh hậu của vua Trụ luôn luôn giúp Vua quy chánh bảo vệ hiền thần. Chủ: Tử bi

- Thiên Phủ Âm Thổ, Tài tinh  
Chủ cung Tài trạch, Phúc Quyền giải tinh  
Dần Thân miếu địa càng xinh  
Tỵ Hợi Mão Dậu, trung bình vậy thôi  
Thủ Mệnh thì được vô tai  
Kinh Đà Linh Hỏa gặp thời chẳng e  
Giáp nhân Tử Phủ hai vì  
Nữ Dần nam Hợi, mọi bề hanh thông  
Tử Phủ lại gặp Kinh Dương  
Chính là đại phú kinh thương hơn đời  
Nam Mệnh Thiên Phủ kỳ tài  
"Giao Long vũ uyển" tính người trọng khinh  
Tối kỵ Phủ phùng Không tinh  
Tư cơ nan bảo chẳng lành về sau  
Phủ Vũ là cách sang giàu  
Thiên Phủ lâm Tuất, Công Hầu đợi ai.

## Tử vi Tinh hoa 1

### **8) Phá Quân**

Được phong cho Trụ vương vua cuối cùng đời nhà Thương Ân, hôn quân vô đạo, hãm hại hiền thần. Chủ: phá hại

- Phá quân Âm Thủy, Hao tinh

Chủ đường Thê tử, bạo hành tán hao

Miếu Vương Tý Ngọ, phát mưu

Tứ Sinh lạc hãm, xiết bao tai nạn

Nguyệt đức giải cứu mới an

Gặp Lương Hỷ Lộc bớt tàng, bớt hung

Chẳng nên ở Tử Thê cung

"Toái quân Lương Phá" oai hùng biết bao

Hãm địa tối kỵ Song Hao

Bất đắc kỳ tử ngộ tao Triệt Tuần

Thìn Tuất là kẻ bất nhân

Hạnh ngộ Khoa Tuần cải ác vi lương

Phá quân độc thủ một phương

Thích nghe nịnh hót, tính thường bất minh

Phá quân Cự Ky, chẳng lành

Đề phòng mấy chốn giang tân hải hà

### **9) Thất Sát**

Được phong cho Hoàng Phi Hồ , lương tướng của vua Trụ, can đảm diệt Trụ . Chủ: oai nghiêm.

- Thất Sát Âm Kim Quyền tinh

Tướng tinh hóa chức, oai danh hung thần

Triều đầu Tý Ngọ Dần Thân

Thìn Tuất Mão Dậu, oán ân tai nạn

Miếu địa oai như Long Thành

Hãm địa thì chẳng nên gần Sát tinh

Sát Liêm Mùi Sửu ngộ Hình

Bất đắc kỳ tử, bỏ mình đường xa

## Tử vi Tinh hoa 1

Tử Sát quân tử mưu đa  
Thân cư Thất Sát Hồng Đào, yếu vong  
Hãm địa gặp Hung Sát Không  
Tử Tồn giải cứu mới mong yên lành  
Sát Tuế trí dũng tài danh  
Thụ hưởng Phúc lành, Thất Sát Dần Thân  
Ợp tuổi Đinh Kỷ Giáp Canh  
Tính thích tranh dành, lấy của người ta

### **10) Thiên Lương**

Được phong cho Lý Thiên Vương, Tướng của Văn Vũ Vương diệt Trụ. Chủ: quản trị.

- Thiên Lương Âm Mộc, Âm tinh  
Chủ cung Phụ mẫu, phúc lành vinh Xương  
Tý Ngọ Thìn Tuất miếu đường  
Tỵ Hợi Dậu hãm, thói thường phiêu du  
Miếu Vương chẳng sợ Sát Hao  
Giải trừ tai họa, nguy lao chẳng sờn  
Hợi cung Khôi gặp Thiên Lương  
"Sơn thần định giáng" oai phong rạng ngời  
Lương Cơ Thìn Tuất anh tài  
Thiên Lương Ngọ thượng, cát đài hiển vinh  
Tỵ Hợi gặp Cái, Tham ăn  
Giang hồ gặp Nguyệt Dần Thân đó mà  
Gặp Tọa thượng thọ chẳng ngờ  
Gặp Mã phiêu đã ngao du hải hồ  
Gặp Xương Quyền cả danh to

## Tử vi Tinh hoa 1

Đồng Lương Thân Mệnh chẳng lo tai nạn  
Nhân hậu phúc đức trung lương  
Giúp người tiền của, xót thương đồng bào

### **11) Thiên Tướng**

Được phong cho Văn Thái Sư, Thái Sư triều Vua Trụ, hết lòng can gián hôn quân, bảo trọng hiền thần. Chủ: trung trinh.

- Thiên Tướng, Âm Thủy, Ẩn tinh

Chủ đường Phúc thiện, lộc quyền tài danh

Dần Thân Miếu Vượng, hiển vinh

Mão Dậu hãm địa lại sinh thọ trường

Đắc địa không sợ Sát Hung

Thiên Tướng Hữu Bật. lòng nhân dạ từ

Công danh phú quý chẳng lo

Bởi chung Tướng Cáo chực hờ Mệnh viên

Tướng quân quốc Ấn tại tiền

Xuất Tướng nhập Tướng danh rền bốn phương

Tướng Hồng nữ Mệnh cát tường

Tướng Phá Hại Tý ấy trang anh hào

Thiên Tướng Hóa Lộc đẹp sao

Duyên dáng quyến rũ ai nào chẳng ưa

Tuần Triệt Không Kiếp khôn ngừa

Triệt hời đái ấn, được thua mấy hời

## Tử vi Tinh hoa 1

### **12) Cự môn**

Được phong cho Mã Thiên Kim, vợ của Khương Tử Nha, chua ngoa lăng loàn. Chủ: thị phi.

- Cự môn Âm Thủy, Âm tinh

Chủ về tài Lộc, tính tình quả cương

Tý Ngọ Mão Dậu giàu sang

Tứ Mộ lạc hãm, thói thường thị phi

Hạn hành Cự Ky, khá chê

Tuổi tân hợp Cự, phản vi cát tường

Cự Cơ Mão Dậu Kinh thương

Cự môn Tý Ngọ bạc vàng đầy kho

Cự Đồng nhập Mộ khá lo

Cự Nhật đắc địa ba tòa quan trai

A Man (Tào Tháo) gánh vác việc đời

Cự Kinh Hình Khốc, đôi nơi Tuất Thìn

Hãm địa thì lại có duyên

Miệng tươi nói khéo, ai quên được nào

Miếu Vượng Xương Khúc đóng vào

Lại gia Hình Tuất là hào Tụng sự

### **13) Tham lang**

Được phong cho Đát Kỷ, ái phi của Trụ Vương, mê hoặc hôn quân, hãm hại trung thần.  
Chủ: Dục vọng.

- Tham lang Âm Thủy, hung tinh

### Tử vi Tinh hoa 1

Đào Hoa, Phúc thọ, gian manh hoạnh tài  
Tứ Mộ Miếu Vượng tối hài  
Tham Liêm, Ty Hợi nguy tai ngục tù  
Tý Ngọ Mão Dậu lu mờ  
Khi thì tạo Phúc, lúc phù họa tai  
Tham phùng Linh Hỏa, anh tài  
Gặp Sinh Vượng Dương, sống đời dài lâu (thọ)  
Mão Dậu lại gặp Song Hao  
Phong lưu Mã thượng, sang giàu hơn ai  
Tham Kỵ buôn bán phát tài  
Tử Tham Mão Dậu, chán đời đi tu  
Tham Xương Dần Thân họa to  
Hãm địa, thiếu thực tham ô biếng lười  
Tham Vũ trọng trấn cõi ngoài  
Lộc Xương gia hợp, biệt tài kinh thương

### 14) Thái âm

Được phong cho Giả Phu nhân, vợ Tướng Hoàng Phi Hổ tuần tiết vì bị Vua Trụ làm nhục.  
Chủ: trinh tiết.

- Thái Âm Âm Thủy, Phúc tinh

Chủ cung Điền Trạch, thông minh ôn hòa

Cần gặp Thiên hỷ Hồng Đào

Xa Diêu Đà Kỵ, các sao hung tà

Đông Âm cư Tý một nhà

## Tử vi Tinh hoa 1

Vinh hoa phú quý thuận hòa hiền lương  
Gặp Lương Mã ở cung nhân  
Nữ nhân dâm đấng bần hàn chẳng sai  
Phong lưu khoái lạc một đời  
Dù có lạc hãm chẳng ai nghèo nàn  
Thái Dương mừng gặp Văn Xương  
Thái Âm Văn Khúc đôi đường giàu sang  
Đắc địa từ Thân tới Dần  
Tài Quan Phúc Thọ chung thân tốt lành  
Hợi Tý Miếu Vượng thật xinh  
Nguyệt cư thương hải (Tý) tài danh hơn đời.

### D) Phú Tổng hợp (Soạn giả dịch)

Của các nhà lý số: Ma Y, Hoàng Kim, Huyền Cơ, Giả Hạc, Giác tử, Thiệu Can tử, Lý Ngã Bình, Thái Vi...

#### Tiểu dẫn

- Coi trong Đầu số cho tường  
Tử vi cư Ngọ, Phủ đường Tuất cung  
Thái Dương cư Mão cung trung  
Thái Âm cư Hợi, Tây Đông miếu hài  
Quý tinh cát diệu đồng lai  
Xa lánh Tuần Triệt mấy ai sánh cùng.  
1) Tràng Sinh ngộ Tham Lang thọ phúc  
Mộc Dục cùng Văn Khúc hanh thông  
Quan đới hợp cách Văn Xương

## Tử vi Tinh hoa 1

Lâm Quan Vũ Khúc. quan trường tiến thẳng

5) Đế Vương cũng hợp làng Vũ Khúc  
Suy Cự môn Thìn Tuất đẹp đôi  
Bệnh Tử Liêm Trinh hợp thời  
Mộ cùng Xương Khúc tài bởi Phá quân  
Tuyệt hợp Lộc, trăm phần quý hiển

10) Thai ngộ Đào tai biến tư tình  
Dưỡng thời phù trì Cát tinh  
Xét suy cho kỹ phân minh tỏ tường  
Cô Quả chủ can trường dững mãnh  
Nam ky cô nữ tránh Quả đi  
Văn tinh Quý tinh Diêu Y  
Dấu vào từ sách chẳng hề đấm say  
Song Hao đóng Đông Tây Mão Dậu  
Văn Tài tinh, trọng hậu đôi đường

15) Thìn cung Long đức Thanh long  
Song Long nhập uyển, vận phùng mừng vui  
Nơi Dần Mão cũng thời Dậu Tuất  
Sao Thiên Hình hóa chức Hỷ thần  
Sửu Mùi Thìn Tuất sinh nhân  
Mệnh không Thân Kiếp khỏi cần âu lo

## Tử vi Tinh hoa 1

Kim quả cảm Hỏa là đoan chính  
Mộc thọ trường, Thủy tính thông minh  
Thổ thì hậu trọng hiền lành  
Ngũ Hành hun đúc tính tình bẩm sinh  
Mộc là Can còn Kim là Phế  
Hỏa là Tâm, Thổ kể là Tỳ  
Thủy Thận, cứ đó mà suy  
Ngũ hành ngũ tạng, chớ chi mà ngờ

20) Sao ngoại chiếu, bất như toạ thủ  
Hợp chiếu còn kém cả giáp biên  
Giáp chiếu hợp chiếu cũng nan  
Chính chiếu thiên chức dễ dàng tùy nghi.  
Thân phải có đoan nghi chi tú  
Mệnh lại cần Phúc Thọ chi tinh  
Dương tinh Dương vị, chủ Văn  
Âm tinh chủ Võ, phải cần Âm cung  
Hợp Dương vị, văn nhân chi sĩ  
Hòa Âm cung, ngôi vị Công Hầu  
Hung tinh ám hại tiền đầu  
Cát tinh hậu vận, về sau tốt dần

25) Trừ hung tinh phải tầm hung liệu  
Nhờ Cát tinh, khả cứu Cát tinh

## Tử vi Tinh hoa 1

Dĩ độc trị độc rành rành

Đồng khí tương ứng, Đồng thanh tương cầu (nói ngược cho hợp vần)

Bởi Tham Diêu tóc đầu đa phát

Vũ Kỳ thời phì hắc béo đen

Đam mê tửu sắc, Cái Lương

Tấu thư Thiên Phúc, tha hương cầu tài

30) Sát phùng Hỷ, ấy người ôn nhã

Cự hội Hồng lại vẽ văn nhân

Cát tinh cần tránh Tam Không

Tuần Triệt quan phòng, án ngữ Sát Hung

Nghiệm Tử Sinh coi cung Phúc Đức

Gặp Vỡng La thị tức yếu bản (nếu không có sao Mộ)

35) Thân cư Tứ Mộ Hồng loan

Công danh sớm đạt vẻ vang thiếu thời

Tang môn Tuế gần nơi Quan Sứ

Mã Thiên Quan, tòng sự nhà Quan

Nốt ruồi Xương Khúc Vũ tham

Lông tóc, Phi Sát Hỏa Linh một bề

40) Nơi Mùi Sửu, tranh huy Nhật Nguyệt

Lòng yếu mềm, lung lạc tâm tình

Kinh Đà trùng nhiều Mệnh viên

## Tử vi Tinh hoa 1

Nói năng loạn thuyết, những phiền khẩu tai  
Tật ách cung gặp loài Ác Sát  
Tử Tức cung hai bái Kỵ Đà  
Lại thêm Hung Sát trùng gia  
Khí Âm lạnh lẽo chẳng hòa khí Dương  
Gặp Đẩu quân, Tử cung sa ngã  
Phu thê cung Cô Quả phải dè

45) Khôi Việt, cốt cách thanh kỳ  
Khoa Quyền mỹ mạo, dung nghi khác thường  
Nhật Nguyệt ngộ, mi thanh mục tú  
Tả Hữu phùng, rạn rở màu da  
Đồng Lương trọng hậu khoan hòa

50) Xương Khúc khả ái, nét na dịu hiền  
Tính khắc nghiệt, Cự môn Hóa Kỵ  
Dáng thô sơ, hai vị Quân Liêm  
Tuế Điều ăn nói huyền thuyên  
Kình Hư lãng thuyết, ai khen đâu mà

55) Tử vi ấy, Đế tòa cao vọng  
Phì mãn người, hậu trọng hòa khoan  
Thiên Phủ, Tôn tinh cao sang  
Tinh thần, chí khí, đoan trang hiền hòa

## Tử vi Tinh hoa 1

Thiên Đồng dáng đầy đà tầm vóc  
Lại thanh nữ tú mục đẹp sao  
Thiên Cơ Không Kiếp chẳng cao  
Lộc Tồn hậu trọng, người nào cũng thương

60) Vũ Khúc thật chí cương chí nghị  
Lòng sắt son, ý chí ngoan cường  
Tham lang thiện ác đôi đường  
Vượng cung cao nghệ, hãm thường ngược ngao  
Mi thì thừa miệng sao quá rộng  
Ấy Liêm Trinh, bạo động đua tranh  
Cự môn phi thị tranh dành  
Miếu Vượng thì cũng trở thành ôn lương  
Thiên Tướng ấy đủ đường trì trọng  
Người vừa tầm dáng cũng thanh tao

65) Thiên Lương ẩn trọng biết bao  
Thanh băng ngọc khiết, ai nào có hơn  
Thất Sát hãm, bất nhơn táo bạo  
Mặt dữ hung, hùm cáo còn thua  
Hỏa Linh tính nóng chẳng vừa  
Giọng trầm tiếng gấu như là ngậm than  
Về uy nghi, Văn Xương xinh đẹp  
Văn Khúc thời khẩu thiệt Văn Hoa

## Tử vi Tinh hoa 1

Tả Hữu đôn hậu cao xa

70) Khôi Việt mô phạm, nhập tòa Tam Thai

Kinh Đà hãm, hình hài xú lậu (xấu, khờ)

Hay làm trò lếu láo đùa chơi

Phá Hao uy mãnh cấp thời

Như lửa như bão, đầy trời tung bay

Phá độc thủ, lưng dày mi nhạt

Thích làm điều hồn lạc phách xiêu (kinh hiểm)

Quyền Lộc đáng rất đáng yêu

Tham Vũ người nhỏ, thanh cao ôn hòa

75) Hình với Sát, bốn ba tứ xứ

Vũ cùng Cơ tất hữu kỳ tài

Đào Hồng lông tóc như mây

Đà Kỵ lông tóc đồ hây rất kỳ

Ngộ Không Kiếp phu bì hắc ám

Gặp Hỏa Linh mục diệu bi sâu

80) Hỷ thần lòng rộng, cổ cao

Thiên Tướng vuông mặt, thêu thào lòng ngay

Phá quân Tuế, tiếng oai sấm nổ

Mệnh Kỵ Đà nói khó ra lời

Diêu Kỵ tửu sắc chơi bời

## Tử vi Tinh hoa 1

85) Tham Lương miệng lưỡi thích mùi cao lương

Mệnh Tuần Triệt, tha hương mong đợi

Lộc Mã giao thấy lợi thì hòng

Địa Không mặt xám, tính nông

Hoa Cái mặt đẹp lưng ong ngực rùa

90) Bời Tuần Triệt, tâm vô ổn định

Có Tham Thai hẹp bụng vô lương

Tang Hồ lo lắng vấn vương

Quan phù Điều khách đủ đường cái co

Mệnh Song Hạo. ốm không hình vóc

95) Ngô Phi Liêm lông tóc ô vân (nâu)

Trượng phu phong độ, Quý Quang

Uy nghi quân tử, thai phong chẳng là

Mộ kém minh, Thai đa mê hoặc

Cô Quả thời giảng mắc hoài tư

100) Ủy nhược, Suy bệnh thân ai

Trường thọ, Thân tọa hai tòa Tử Không

Tuyệt Hỏa địa hiên ngang chí khí

Thai Kim cung bức bí tinh thần

Quy mô đôn hậu Lộc Quyền

## Tử vi Tinh hoa 1

105) Thiên đức Nguyệt đức chính chuyên khoan hòa

Bác sĩ thích chuyện trò liên bài

Lộc Tồn ưng xuôi ngược suy tư

An Thân tức thị hiền ngu

Tiên tri thọ yếu trông nhờ Mệnh viên

110) Cặp Không Kiếp hà xiêm Ty Hợi

Trái lẽ thường mới lại thành công

Tuế Phù thiết Kỵ Dần Thân

Hãm địa thậm khổ oán ân lộn lèo

Diêu phùng Vũ, phong lao chí khổ

Khốc ngộ Văn, danh nở thiếu thời

Mã Không, bôn tẩu một đời

115) Đào Hoa đáo cảnh (già) xa chơi hoàng tuyền (chết)

Đại Tiểu Hao, bạc tiền cạn hiếm

Kỵ với Đà, dĩ điểm gian dâm

Hóa Kỵ chiếu lấy oán ân

Đà la vương mắc bao lần thị phi

120) Mệnh sinh Cục, khó ghi thế tất

Lão gặp Diêu, gần đất xa Trời

Bác sĩ trí óc hơn đời

### Tử vi Tinh hoa 1

Lực sĩ xuất chúng, hữu oai hữu Quyền

Số mờ cõi, Phi Liêm hãm hại

Thiên thọ gia năng giải tai nạn

125) Trường thọ, Mệnh gặp Hỷ thần

Điều khách xâm lấn, Phúc ân đâu còn

Sao Tướng quân, tính cương thuộc Mộc

Tấu đa năng, nguồn gốc sao Kim

Đại Hao phùng Hung, có Tang

Bệnh Phù ngộ Tuế, hình thương chẳng lành

130) Tang thuộc Mộc, Mệnh hành cũng Mộc

Gặp hai lần tang tóc, bi ai

Bạch Hổ thuộc Kim phương Đoài (Dậu)

Kim Mệnh lại gặp, đi hai lần đò (2 vợ)

Gặp kẻ phản, Thân lo Quan Phủ

Người đa ngôn, Mệnh ngộ Tấu thư

Phong thanh, thăng tiến quan tư

135) Thai phùng Thai Phụ sinh ra con hiền

Người nam tử, Mệnh viên Thai thủ

Hãy quan phòng, có vụ vu dâm

Nữ Mệnh sao Mộ cư trung

Chồng giao trách nhiệm, việc trong việc ngoài

## Tử vi Tinh hoa 1

Tuần Triệt lưu, thiếu thời tân khổ

Liêm độc cư, vô có lo âu

140) Thất Sát dưới trướng đầu đầu

Quan Phúc, Tài Bạch sang giàu tự nhiên

Vũ từ nọ, Lâm quan đặc cách

Văn tức kia, Mộc dục ai tày

Diêu Hợi, minh mẫn có tài

Thiên Lương Hợi Ty, đêm ngày giao du

145) Long trì ấy hẳn như Khoa đệ

Hãm Âm Dương trì trệ Khoa trường (muộn)

Phượng các, quan giai một làng

Khốc Hư lại hãm, quan trường long đong

Nơi Miếu Vượng, Kiếp Không Ty Hợi

Chốn cát hài, Dậu Sửu Hình Diêu

Mệnh cung, Dương Tử Hỷ Đào

Thân phùng Thai Tọa, danh cao Lộc nhiều

150) Mệnh Hồng loan lại chiêu Địa Kiếp

Khởi bàn chi tới việc sang giàu (yếu)

Thân phùng Thái Tuế Kỵ Đà

Có đâu những chốn phồn ba mà màng (ở ẩn)

Vàng đầy kho Vũ Lương Sửu vị

## Tử vi Tinh hoa 1

Điền Trạch nhiều, cung Ngọ Đồng Tham  
Mộc Cục lưu hạn Tuất Thìn  
Gặp phải sao Thủy, bất yên bất tường

155) Mã ngộ Hỏa, tha phương bất lợi  
Kình Kim cung (Dậu) tác hại khôn cùng  
Thiên Hình Đà Nhận vương cung  
Ngũ tuần chi hậu, phúc trung hưởng nhàn  
Tuổi trung niên nhi tiền tứ thập  
Khúc Mã Kình mừng gặp, nên danh  
Cơ Kình ngọc nữ yếm anh (duyên gặp gỡ)  
Phá quân Thiên Mã, Tấn Tàn hòa duyên

160) Tử Tức cung bất yên, bất cát  
Vũ Khúc kia nào khác cô thần (hiếm)  
Phu cung Đà la gia lâm  
Đấu không Quả tú cũng rằng sấu u  
Phận tiểu tinh, cung phu Hữu Bật (vợ lẽ)  
Số cô đơn, Đấu đặt phối cung  
Kỳ tài siêu việt, danh lừng  
Tràng sinh Phúc địa, hợp cùng Thiên Lương

165) Không với Kiếp mến thương Ty Hợi  
Tuế cùng Phù tác hại Dần Thân

## Tử vi Tinh hoa 1

Khôi Việt tạt ách, võ văn (dốt)

Sửu Mùi Xương Khúc, kỵ phần Tham Lang (chết nước)

Linh Hỏa Miếu, can tràng đảm lược

170) Đồng Cơ viên trung trực nhân từ

Tử Tham Mão Dậu, tăng ni

Thiên Tướng Thìn Tuất bảo trì công danh

Đồng nhập Mệnh, tính tình thay đổi

Mộc cư viên, quen thói trai lơ

175) Hợi cung tọa thủ Quế Hoa (Xương Khúc)

Phi vinh tặc phú, âu ca đón chờ

Tỵ Đồng Việt đẹp như sao biển

Hợi Lương Khôi oai hiển thần linh

Cung Thao (Ngọ) Đế Ấn (Tử Tướng) tài danh

Tranh quyền đoạt Tướng, hiển vinh hơn đời

Mệnh Dần Thân, trong ngoài Thất Sát

Tựa Long thần, phong tác oai nghi

Tham Lang cư Tý, vô nghề

Hạnh ngộ Tuần Triệt, chỉnh tề trang nghiêm

180) Mão Dậu cung, Phá Liêm Vũ Sát

Hãy Quan phòng, mộc áp lôi tài (mộc đè sét đánh)

Mộ cung Kỵ gặp Hồ Đà

## Tử vi Tinh hoa 1

Biết đâu mà tránh mà xa hạn hành  
Xót xa thay mộ tinh gặp Nhật  
Thân phụ đâu có chắc an toàn  
Hóa Lộc Thái Âm cung nhàn  
Thói thường ắt có anh em dị bào  
Cảnh thê nhi vì sao lãng đãng  
Bởi Cự Đồng ở đám Mộ xanh (Tứ Mộ)

185) Đồng âm cư Ngọ ngộ Kinh  
Gặp sao Phượng giải, oai danh nhất thời  
Nô bộc cung đóng nơi cung tuổi  
Nhiều anh tài ở dưới tay ta  
Thiên di Thiên Lương, cát hòa  
Tham ngộ Diêu Đà, mở quán bán cơm  
Diêu Linh gặp Đào Tham, cung giải  
Thói phong lưu, mắc phải bệnh tình

190) Hợi cung Tuyệt Hỏa Tham Hình  
Anh hùng Cái thế, oai danh lấy lừng  
Cơ Dàn địa, Tấu Hồng Lộc Ẩn  
Tài quân sư thân cận cứu trùng  
Tử Phá gia Sát Mộ cung  
Bất nhân bất hiếu bất trung bất nghĩa  
Vũ Phá hãm hai vì Tỵ Hợi

## Tử vi Tinh hoa 1

Đãng tử kia, vô lại vô lương  
Tân Đình gặp Sát Phá Tham  
Mệnh người góa phụ, Văn Xương đó mà

195) Tuổi Giáp Mậu, giang hồ chi nữ  
Bồi Phu cung, Tử Phủ Diêu Đào  
Ách cung, Mộc Kỳ Song Hao  
Sát Phá lạc hãm hội vào, ung thư  
Khốc hãm lạc, cung Phu Tang Hỏa  
Đáng phu quân mục dã bất toàn  
Phụ nữ Phúc Đức, Hồng loan  
“Nga my tác ánh” giàu sang tột cùng  
Hồng loan tại Phu cung, Tứ Vượng  
Duyên sắt cầm, phu xướng phụ tùy

200) An nhàn Tý Ngọ Mệnh vì  
Khốc Hư tốt bụng, miệng thì chua ngoa  
Quan Lộc vị, Đà la Thiên Khốc  
Cùng ngôi cao, tước lộc hơn đời  
Mấy người sinh năm Sửu Mùi  
Quan cung Tý Hợi, cuộc đời phương viên  
Tang cư Tý, cung Điền Trạch bỏ  
Cửa nhà Trời, nhà cửa nguy nga

## Tử vi Tinh hoa 1

205) Hợi Sửu Hóa Kỳ Vương cư  
Kỳ hóa sấm sét, Kỳ Đà, bớt hung  
Mệnh Tứ Mộ, trung xung cát diệu  
Đất trời cho, nào thiếu cơ duyên  
Thương Xương, tuổi Sửu chẳng hiền  
Tham Xương lạc hãm hai miền Dần Thân  
Xương ngộ Kỳ, yếu bản hai lẽ

210) Khốc với Đà, một vẻ giàu sang  
Hữu Bật Thiên Tướng, Song toàn  
Văn Xương Tả phụ, một phương cát hòa  
Tuổi Thân phải lánh xa Thương Sứ  
Tứ Mộ niên chẳng sợ Kinh Đà

215) Tuổi Ngọ, Thất Sát chẳng tha  
Tuổi Thỏ tuổi Gà, phải tránh Kinh Dương  
Cung Tài Bạch, Dương nam Âm nữ  
Không chính tinh, đừng quá lo âu  
Tuổi Ất, Không Kiếp âu sầu  
Tham chủ Tài Bạch, nhưng đâu có bền

220) Tuổi Tý Ngọ, quan cung Mão Dậu  
Cần gặp đôi Xương Khúc, mừng vui  
Quan cung Thìn Tuất Sửu Mùi

## Tử vi Tinh hoa 1

Thích đời canh tác, xa đời phồn hoa

Dần Thân vị, Âm Cơ lạc đạo

Hoặc Phá quân Dậu Mão, lẳng lơ

Nữ Dần, nam Hợi một tòa

Gặp Tử vy đóng, thật là hôn hoan

Mã Hình Khốc, công hoàn danh bị

Hóa Kỵ Không, tối kỵ quan cung

225) Lương Âm Lương Mã, phiêu bồng

Sát Liêm hợp cát, bớt hung lại giàu

Vô chính diêu, đồng lưu Thân Mệnh

Tứ Mộ cung phải tránh cho xa

Tý Ngọ, Đào Tham một nhà

Mua danh dựng nghiệp cũng nhờ hiền thê

Sát Phá Mệnh, tùy nghi xuất ngoại

230) Tham Vũ thân, danh lợi muện màng

Tuất Thìn, khởi thượng Cơ Lương

Cự Cơ Mão Dậu, bốn phương tốt lành

Áng Công Khanh, Tham Linh tịnh thú

Trần chư bang, Tham Hỏa tương phùng

Xương Khúc Thương Sứ, tối hung

Hạn hành gặp phải, trập trùng tai ương

## Tử vi Tinh hoa 1

235) Nạn dịch hà, Linh Xương La Vũ (chết nước)

Cự Hỏa Kinh, định chủ ải vong (tự vẫn)

Đinh nhân, Thìn Tuất, Thiên Đồng

Cự môn Thìn Tuất, hợp cùng Tân nhân (có Hóa Lộc)

Sát Liêm hãm, xác Thân phơi lộ (chết đường)

240) Phá cự nhân, giang độ phái dè (chết nước)

Tang Hồ uyên bác, ai bì

Hồ Diêu nữ Mệnh, sàu bi một đời (đẻ khó)

Quyền gặp Khốc, danh oai sấm động

Tuế Mệnh Thân, nghĩa trọng tài khinh

245) Tuế Đà Cự Ky, vận hành

Qua sông vượt biển, ắt sanh tai nạn

Quan phù Tuế, liên can quan tụng

Quan phủ Hao, lại cũng quan phi

Kinh Dương nhập Miếu, chẳng chê

Anh hùng thương mại, cũng bề văn Khoa

Miệng ngậm ngọc, Tuế Đà Diêu Cái

250) Diếc, Kinh Đà gặp phải Kiếp Không

Địa Kiếp son sắt một lòng

Linh Hỏa Miếu Vượng, oai phong thọ trường

Chốn Thiên la, Tang môn thậm khổ (cha mẹ chết)

## Tử vi Tinh hoa 1

Khiếu tây phương (Dậu) Bạch Hổ tối hài (oai)

255) Âm Dương củng chiếu bên ngoài

Khoa Quyền tọa thủ, một đời vinh hoa

Gái gan dạ, Khốc Hư đồng vị (Tý Ngọ)

Trai đa tình, Hợi Tỵ Song Hao

Xương Khúc trang nhã, thanh tao

Gặp Kỵ yếu tử, gặp Diêu dâm tà

Đặc phá cách, Khốc Hư Tý Ngọ

Trước thì nghèo, sau trở nên giàu

260) Kiếp Không Tỵ Hợi phát mau

Quyền cao tuổi trẻ, hoa Đào cư Quan

Chiếm Khôi nguyên, Hồng loan cư Tý

Thiên Mã thì, mẫn tiệp đa năng

Thiên Cơ, tài xảo ai bằng

265) Thiên Diêu Tài Bạch, tai ương bao lần

Mã trường sinh, thanh vân đắc lộ

Cái Thiên di, cận quý cận hiền

Mộc dục, hoa nguyệt chẳng nên

Thân cư Thái Tuế, ghét ghen với đời

270) Khoa Quyền hãm, nhưng thời thế tất

### Tử vi Tinh hoa 1

Việt Khôi xung, cũng bực đàn anh  
Xương Khúc giáp quan, tuổi Đinh  
Cao Khoa rạng rỡ, hiển vinh anh tài  
Long Phượng giáp quan thời, đại cát  
Người tuổi Thân, cảm thát các đài (nhà lớn)  
Mộ trung Thai tọa, anh tài

275) Khoa Quyền cư Ngọ, ấn thời nguyên hung  
Tam Không chiếu, nào mong phú quý  
Triệt Tuần xâm, xiết kẻ gian truân  
Âm Dương, sớm đạt công danh  
Cự cư thê thiếp, sợ sanh đủ điều

280) Bồi sao Thai, học nhiều thành ít  
Kỵ Âm tinh, lại ích Điền tài  
Kình Đà tạt ách, mất mờ  
Phá quân Nô bộ, oán thù vấn vương  
Nếu Tử Phủ Âm Dương hãm vị  
Nhược nhân cung, uổng phí quý tinh

285) Triệt Tuần phụ mẫu, chẳng lành  
Tham lang Thê Thiếp, trưởng sanh nghi cầu (lấy con trưởng)  
Hạn Cự Kỵ biết đâu mà tránh  
Riêng tuổi Tân nhẹ gánh lo âu

## Tử vi Tinh hoa 1

Tả Hữu, mắn đạt dài lâu

Thai Tọa Phong Cáo, vương hầu danh gia

290) Diêu Đà Kỵ, họa vô đơn chí

Lộc, Khoa Quyền, phúc hỷ trùng lai

Âm Dương Quan Lộc, hôn đời

Khúc Xương Thân Mệnh, anh tài thi văn

Kiếp độc thủ, phi nhân thị kỹ

295) Tham nhàn cư, thiếu thực đa hư

Sát Hình cương táo nhi cô

Phá Liêm Mão Dậu, âu lo hung tà

Số giàu có, Cự Cơ Điền Trạch

Phận cao sang, Lộc Mã Thiên di

300) Khốc Quyền, thao lược ai bì

Thiên Phủ Vũ Khúc, thiếu chi bạc vàng

Mệnh Thiên Không, điểm đàng trăng gió

Tử Tức cung, Linh Hỏa muện màng

Kiếp Không lâm tài Phúc hương

Sinh lai bần tiện, thiếu đường lưu vong

305) Nhật Nguyệt chiếu Hư không chi địa

Là những người xuất thế vinh hoa

## Tử vi Tinh hoa 1

Tứ Sát Vượng địa, ôn hòa  
Lưỡng Hao tối kỵ ở tòa Tài cung  
Trạch Tài cung phải cùng cô Quả  
Nhưng xa lìa Bạch Hổ Tang môn  
Hung tinh Miếu Vượng, sấm cồn (phát mạnh)  
Cát tinh hãm địa, tâm thường vậy ư

310) Mệnh tuy hảo bất như hạn hảo  
Thân có hung, bất đáo hạn hung  
Tham Linh oai hiển trùng trùng  
Thất Sát Quan Lộc, Tây Đông rần rần  
Tử Phủ sợ Triệt Tuần nội tử  
Nhật Nguyệt mong Khôi Việt ngoại triều

315) Cơ Lương Quyền biến đa mưu  
Gặp thêm Xương Khúc, đa tài đa năng  
Sao Tham lang tính hằng lãng đãng  
Gặp Khoa Quyền, cầu mãn tinh thông  
Thiên Đồng chỉ nể Kiếp Không  
Cự môn Đà Kỵ, chẳng mong nhân từ  
Bộ Tướng Phá, song ngư (Hợi Tý) rạng rỡ

320) Cặp Sát Liêm Tứ Mộ, phong lưu  
Xương Khúc học lực tài cao  
Gặp Kinh gặp Tuế là hào Trọng Sư

### Tử vi Tinh hoa 1

Khôi Việt ấy văn khoa mọi lẽ  
Gặp Ky Đà, dật sĩ ẩn sinh  
Tả phụ lại phùng Cát tinh  
Bát vi yếu triết, đỉnh ninh chẳng làm  
Còn Hữu Bật lai lâm Quả tú  
Phải nghĩ rằng, tất đã Tràng Sinh

325) Dậu Sửu hòa hợp Diêu Hình  
Kiếp Không Ty Hợi lại sinh cát tường  
Tuế phùng Sát, 10 phương trí dững  
Mã Tam Thai, bốn hướng oai phong  
Sửu Mùi Quang Quý tương phùng  
Tam sinh hữu hạnh, vận thông đăng trình

330) Giáp Thai Tọa, tảo vinh danh phận  
Giáp Sát Liêm lặn đặng công danh  
Tả Hữu Thiên Tướng, y lương  
Cơ Đào Hồng ngộ, thói thường họa danh  
Tồn Tuần Triệt, tan tành sự nghiệp

335) Nhật Nguyệt Kinh, đâu hết buồn thương  
Hình Hỏa tối Ky Mã đường  
Sát Phá hỗ trợ Kinh Dương mọi bề  
Tử cư Dậu vô uy vô lực

## Tử vi Tinh hoa 1

Sát tại Thân, Phúc Đức song toàn

340) Phá Liêm ngộ Hỏa, nguy nàn

Tham phùng Diêu Ky, miễn bàn thủy tai

Cơ tại Sửu là hài là tốt

Ngọ có Xương thì khôn thì cùng

Nếu được sao Thụy đồng cung

Đổi đen thành trắng, trắng cùng hết đen

Có quan tụng, Tham Liêm Ty Hợi

Gặp Triệt Tuần thì mới bớt hung

Kinh Hỏa Miếu Vượng, anh hùng

Đồng hành Tham Vũ, nguyên hung cỏi ngoài

345) Kinh Dương hãm khóc cười nào biết

Miếu Vượng thì hào kiệt dương danh

Âm Dương Xương Khúc hòa minh

Tài trạch tốt lành, Tả Hữu đồng lâm

Sát Tý Ngọ Dần Thân, thọ khảo

Hình Dần Thân Dậu Mão, anh hùng

350) Phá Khảm Ly, chức Tam Công (Tý Ngọ)

Kinh Đoài Chấn (Dậu Mão) Giáp Canh không an toàn

Nhật gặp Sát cũng còn phú quý

Nguyệt hãm nhàn, chẳng thể bản hàn

### Tử vi Tinh hoa 1

Số kia chẳng giàu thì sang  
Tài giáp Nhật Nguyệt rõ ràng hân hân

355) Phận ấy hãm phi bần tất yếu  
Bởi Kiếp Không giáp nẻo trùng trùng  
Thê cung Tam Không hội Xương  
Thiền cung triết quế, vợ thường danh gia  
Tử hội Vũ ở tòa Tử tức  
Sinh con thời đáng bực trượng phu  
Thanh Long Mộc dục, đặc thù  
Mã Trường Sinh ấy, phúc tu mới vào

360) Phủ lâm giải thì vô bệnh tật  
Kiếp mà gia Phúc Đức, hữu tai  
Bạch Hổ củng lâm, phương Đoài (Dậu)  
Thanh Long quá hải, cả hai cát tường (Tý)  
Kìa Quý ngộ Quý hương, Quý thịnh  
Nọ tài cư, Tài vị, Tài hưng

365) Thiên la mà đóng Tang môn  
Thung Huyền lãnh đạm, khóc thương tháng ngày (cha mẹ chết)  
Quan phù lại ở ngay Địa Vĩng  
Gông cùm kia ắt cũng âu sầu  
Hiên ngang Long Đồi cùng nhau

## Tử vi Tinh hoa 1

Biên cương trấn ngự, Mã đầu đỏi gươm (Kinh tại Ngọ)

Mã ngộ Hỏa, nhiều đường bất trắc

370) Dậu gặp Kinh, vương mắc nguy cơ

Phá Thương cung Thủy, đầu hà

Kiếp Liêm ải ngục, nếu là Hỏa viên (Mệnh Hỏa)

Danh giá kẻ Cơ Quyền rõ rõ

Giàu sang người Tử Phủ chơn chơn

375) Hương Dương Bát Tọa, rạng ngàn

Thất Sát triều đầu, ấy chân anh hùng

Khúc hý Nguyệt, nơi cung Tý Hợi

Hắn là người quốc sắc thiên hương

Văn Xương tại Ngọ triều Dương

Phong trần địa bộ, thói thường mấy ai

Lộc Mộ địa, sinh lai sâu thẳm

380) Khoa gặp Thương tối ám mù sa

Thiên Đồng Bạch, thủ thành gia

Địa Kiếp đắc địa, lại là oai phong

Này Linh Hỏa Đà Dương, Tứ Sát

Gặp Thiên Cơ, bỏ ác nên hùng

Hổ Tang Diệu Bệnh, Tứ Hung

Ngộ Thiên Đồng lại trung dung cát hòa

## Tử vi Tinh hoa 1

385) Lãng lý Đào Hoa gia Địa Kiếp  
Đêm năm canh giấc điệp mơ màng (mộng tình)  
Vân đầu khởi chương ký Thiên Không  
Bao năm vợ chồng khắc khoải nan nghi  
Văn Vũ Mệnh, oai nghi Tướng (Văn Vũ Khúc)  
Mệnh Khúc Xương, dưới trướng đầu đầu  
Bôn trì bởi Lộc, nô hầu

390) Cự cư Thê Thiếp có giàu nhưng ngoa  
Như Bành Tổ (thọ), Văn Hoa Văn Quế (Xương Khúc)  
Tựa Thạch Sùng (giàu) Đan Quế lương tri (Đan Tri Quế Tri)  
Hữu Bật, đơn thủ xuất ly  
Thân cư Tả Phụ, quý vì ông cha

395) Thiên Lương lấy cửa nhà cho họ  
Thất Sát thì lấy nó cho thân (mình)  
Vũ Khúc chẳng có Cô thân  
Đóng vào Tử Tức, cũng ân oán sâu  
Phụ mẫu cung, có đâu Quả tú  
Chỉ riêng Đà, cũng đủ bi ai  
Đào Hoa phi Liêm, phùng thời

400) Đại Hao Quan Phủ, hoạ tai ngục hình

## Tử vi Tinh hoa 1

Sao Liêm Trinh, tù tinh là đó  
Vớì Thiên Hình, một họ đầu xa  
Triệt Tuần, giải ách xưa tà  
Suy gặp Không Kiếp, lại là thông minh  
Tý tại Ngọ, Ngọ sinh tại Tý (tuổi Tý Mệnh ở Ngọ ...)  
Gặp Sát hung, chẳng thể sum vầy

405) Mùi cung, Nhật lạc về Tây  
Tiền cần hậu lãn, mấy ai một lòng  
Ánh trăng tà, phương đông Dần vị (Nguyệt)  
Ấy là người hữu thủy vô chung  
Hữu Bật đóng ở Phu cung  
Phận này lẽ mọn, là dòng tiểu tinh  
Thiên Đồng gặp Sát tinh không kể  
Thái Âm thì ít nể Không vong

410) Tham Lang chủ cả Thiện Hung  
Liêm Trinh hãm địa, Đào Hồng thứ hai  
Có Điều khách, chẳng sai tiểu cố (án tiết nhỏ)  
Gặp Cự môn, định chủ thị phi  
Khoa Quyền Khôi Việt tề my

415) Âm Dương Xương Khúc, ấy thì hợp hoan  
Sợ Không Kiếp, Khoa Quyền Lộc Mã

## Tử vi Tinh hoa 1

Phòng Hỏa tinh, Cơ Nguyệt Đồng Lương  
Thiên giải, Đà Kiếp bớt hung  
Nguyệt đức anh hùng, giải cứu Phá quân

420) Tuổi Mùi Ngọ, đối cung Mệnh vị (Tý Sửu)  
Lãng lý đào, đầu kẻ thanh bình (nổi trôi)  
Thiên Đồng cư Ngọ ngộ Kinh  
Biên cương nhậm trọng, uy danh cõi bờ  
Mệnh nam tử, rất lo Nhật hãm  
Nữ Mệnh cần xa đám hắc vân (Hóa Kỵ)  
Phu cung Tứ Mộ, Hồng loan  
Ấy người quá phụ tân toan khóc chông

425) Người ôn lương, Phượng Long Dậu Mão (tuổi Dậu Mão)  
Kẻ Khốc Hư, tảo bạo ngang tàng  
Thai Hoa (Cái) phùng Kiếp đoạn trường (hư thai)  
Nhật Nguyệt Tử tức, thói thường sinh đôi  
Tật ách hiềm có Thai cùng Hồ (khó sinh)

430) Mệnh cung e Nguyệt ngộ Đà la (loạn dâm)  
Mộc dục Hoa Cái, hoang tà  
Cơ phùng Xương Khúc, cũng là dâm phong  
Ngộ Song Hao, Mệnh Không Thân Kiếp  
Ấy những người, thiếu học đa tài thành

## Tử vi Tinh hoa 1

Mấy người Thân Mệnh đồng cung  
Tối hiềm Tuyệt xứ Mộ trung lâm vào

435) Cách hệ trọng, Mệnh vô chính diệu  
Cần hung tinh nhập Miếu độc cư  
Hoặc có Tuần Triệt giáp qua  
Thiên Địa Không nữa ấy là Tứ Không  
Thai Cáo khắc Cự Đồng hai vị  
Hợp Tướng Âm, phú quý đôi đường  
Dần Thân, tối hỷ Đồng Lương  
Sửu Mùi Thìn Tuất, Cự môn hãm nhàn  
Sát Hung, Triệt, hết tàn hết Phá

440) Tử Phủ Tuần, mất cả quyền uy  
Phá quân Tý Ngọ, ai bì  
Triều đầu ngưỡng đầu mọi bề vinh xương (Thất Sát)  
Nghề đồ tể, Tham Lang hãm lạc  
Nghịệp thủ công, Vũ Khúc nhàn cung  
Hợp Lộc củng Lộc, mãn sung

445) Khoa minh Lộc ám, tột cùng vinh quang  
Nhật tại Tý, Nhật trảm Thủy đễ  
Ấy những người loạn thế phùng quân  
Hợi cung, Nguyệt lãng Thiên môn (cung Càn)  
Tam phương hội cát, mang ơn cứu trùng (vua)

## Tử vi Tinh hoa 1

Cự Tý Ngọ, thạch trung ẩn ngọc

Lộc ám minh, gấm vóc thêu hoa

450) Thái Dương cư Ngọ, phú gia

Địch quốc, thực là Nhật lệ trung thiên

Nguyệt tại Tý, Nguyệt sinh thương hải

Tài chức kia ắt phải hơn đời

Song Hao Mão Dậu trong ngoài

Tài Lộc voi đầy, chúng thủy triều Đông

Cách phú quý, Mão cung tọa Nhật

Ấy chính là, Nhật xuất lôi môn (cung Chấn)

Thiên di, Vũ Khúc Thiên Lương

Tài trạch Lộc Tồn, đại phú thương gia

455) Bộ Xương Khúc tại tòa Phúc Đức

Cách gọi là, ngọc trực kinh thiên

Lộc Mã giao tri, thiên duyên

Tư cơ kiến tạo ở miền tha phương

Nhật tại Tý, Dậu cung thì Nguyệt

Mệnh Sửu cung, Nhật Nguyệt tịnh minh

Nhật Mão, Nguyệt Hợi rành rành

Minh châu quá hải, Mệnh dành Mùi cung

Tử ngộ Tấu, thần đồng phụ nhĩ (thông minh)

460) Mão Thái Dương, Nhật xuất phù tang

### Tử vi Tinh hoa 1

Thiền cung triết quế, Âm Xương  
Quân thần khánh hội, hai đường võ văn  
Mã Tràng sinh, thanh vân đắc lộ  
Thượng thọ là, Tham ngộ Tràng Sinh

465) Long Phượng Hồ Cái, Tứ Linh  
Tiền Cái hậu Mã, oai danh lẫy lừng  
Nhật Nguyệt chiếu hư không chi địa  
Thủ không bằng tứ phía chiếu qua  
Tỵ Hợi, đại hải thủy bà  
Mùi Sửu một nhà, Nhật Nguyệt tranh huy

470) Cách Tứ Hỷ, Điều Y Long Phượng  
Hạt trúc la, Sát Phá Tham, xui  
Kỵ chiếu Nhật Nguyệt Sửu Mùi  
Tường vân áp Nguyệt, thêm Tài càng xinh (Thiên tài)  
Tứ Dũng cách, Binh Hình Tướng Ấn  
Kỵ Điều Đà, Tam Âm bất minh

475) Tứ Bại, là cách chẳng lành  
Khốc Hư Tang Hồ, vận hành họa lai  
Bộ lục Sát, nguy tai khôn tả  
Đủ Kiếp Không Linh Hỏa Kinh Đà  
Khoa ải, hôn thú, tân gia

## Tử vi Tinh hoa 1

Gặp Đào Hồng Hỷ, ấy là tam minh

Thêm cao Quý, Kỵ Quyền củng chủ (phụ với Tử vi)

Đặc cách là, độc thủ Đà la (Mệnh vô chính diệu)

Toái quân, lưỡng Phá tài ba (Phá quân, Phá toái)

Mã phùng Khốc Khách, ngựa đà lên yên

< còn nữa >

### **PHẦN SÁU**

#### *Tạp mục*

Phần này chỉ ghi để tham cứu mà thôi, hoặc coi cho vui vì các tiết mục này đều là ngoại lai, khó tin, khó hiểu.

#### A) Giờ Kim sà thiết tỏa

Trẻ em sơ sinh phạm giờ này thì khó nuôi.

- Kể cung Tuất là năm Tý, tính thuận tới năm sinh ngưng lại, kể đó là tháng Giêng tính nghịch tới tháng sinh ngưng lại, kể đó là mùng 1 tính thuận tới ngày sinh ngưng lại, kể đó là giờ Tý tính nghịch tới giờ sinh ngưng lại và:

Con trai thì nếu trúng vào cung Thìn Tuất là phạm giờ (nặng), vào cung Sửu Mùi là bàng giờ (nhẹ)

Con gái thì nếu trúng vào cung Sửu Mùi là phạm giờ (nặng), nếu trúng vào cung Thìn Tuất là bàng giờ (nhẹ)

#### B) Giờ Quan Sát

Trẻ em sinh phạm giờ này thì khó tính, khóc đêm.

Tháng 1 , giờ Tý

Tháng 7 , giờ Hợi

- 2 Ngọ

8 Tý

## Tử vi Tinh hoa 1

3	Mùi	9	Sửu
4	Thân	10	Dần
5	Dậu	11	Mão
6	Tuất	12	Thìn

### C) Thuận giờ sinh

Mùa xuân: giờ Thìn Tỵ Dậu.      Mùa thu: giờ Ngọ Thân Dậu  
Mùa hạ: giờ Mão, Mùi Hợi.      Mùa đông: giờ Sửu Tuất Tý  
B/C: còn nhiều giờ: giờ Diêm Vương, giờ Dạ Đề.... dài quá

### D) Thuận mùa sinh

a) Mệnh Vương:

Mùa xuân: Mộc Mệnh.      Mùa thu: Kim Mệnh  
Mùa hạ: Hỏa Mệnh.      Mùa đông: Thủy Mệnh  
Thổ Mệnh thì vào cuối mỗi mùa, cuối tháng 3, 6, 9, 12.

### E) Năm và giờ sinh?

Tuổi	Dần Ngọ Tỵ Dậu,	sinh giờ	Thìn Tuất Sửu Mùi, rất độc
	Mão Thân Tỵ Hợi	-	Ngọ Thân Dậu Hợi khắc cha
	Thìn, Tỵ Sửu Mùi	-	Tý Ngọ Mão Tỵ khắc mẹ

### G) Kiểm chứng giờ sinh

## Tử vi Tinh hoa 1

Giờ Dần Thân Ty Hợi,	sinh năm nghiêng,	một xoáy lệch bên phải
Tý Ngọ Mão Dậu,	- năm ngửa,	một xoáy lệch bên trái
Thìn Tuất Sửu Mùi	- năm úp	1 2 xoáy giữa đầu

### H) Ảnh hưởng tháng và giờ sinh

Tháng Dương ảnh hưởng Xương Khúc, tháng Âm Kiếp Không  
Giờ Dương ảnh hưởng Tả Hữu, giờ Âm Hình Diêu, Long Phượng

### I) Ảnh hưởng các cung

Mệnh ở Tý Ngọ, ảnh hưởng Phụ mẫu. Mệnh ở Mão Dậu, Tật ách  
Mệnh ở Dần Thân ảnh hưởng Tử Tức, ở Tý Hợi ảnh hưởng Điền trạch.  
Mệnh ở Thìn Tuất ảnh hưởng Nô bộc, Sửu Mùi ảnh hưởng Huynh đệ.

### K) Tạp ghi

- Hung tinh ở Tý Ngọ là cửa nhà Trời nên bớt hung!
- Cũng vì Tân biến vi toan. Phong lưu thì ít gian nan thì nhiều
- Trai đứng chữ Quý có tài. Gái đứng chữ Quý đi 2 lần đò
- Đàn ông có Cơ Nguyệt Đồng Lương gặp Sát tinh, đàn bà có từ phù Vũ Tướng gặp Bại tinh thì ái nam ái nữ.
- Tuổi Giáp sinh tháng Giêng, tốt. Tuổi Đinh sinh tháng 3, khổ.

### 2) Sao hạn mỗi tháng

- La Hầu tháng bảy tháng giêng
- Coi chừng kéo gặp oan khiên tới mình
- Thổ tú, Thủy diêu giữ gìn

## Tử vi Tinh hoa 1

Tháng tư, tháng tám, động tình ai bi  
Nhằm sao thái Bạch ra chi  
Tháng năm trùng Ky, ráng ghi đề phòng  
Thái Dương chúa tể nhật cung  
Tháng mười, tháng sáu, vận thông đắc tài  
Gặp năm Vân Hán, tháng hai  
Cũng là tháng tám xây hoài thị phi  
Kế đô sao ấy đến kỳ  
Tháng ba tháng chín sầu bi khá buồn  
Nguyệt cung Hoàng hậu Thái Âm  
Tháng chín thì tốt, 11 lâm tai nản  
Vì sao Mộc Đức vui an  
Hội trong tháng chạp, đặng an phước lành

## Tử vi Tinh hoa 1

### M) Sao hạn mỗi năm

Tuổi										<u>Nam</u>	<u>Nữ</u>
1	10	19	28	37	46	55	64	73	82	La Hầu	Kế đô
2	11	20	29	38	47	56	65	74	83	Thổ Tú	Văn Hán
3	12	21	30	39	48	57	66	75	84	Thủy diệu	Mộc đức
4	13	22	31	40	49	58	67	76	85	Thái bạch	Thái âm
5	14	23	32	41	50	59	68	77	86	Thái dương	Thổ tú
6	15	24	33	42	51	60	69	78	87	Văn Hán	La Hầu
7	16	25	34	43	52	61	70	79	88	Kế đô	Thái dương
8	17	26	35	44	53	62	71	80	89	Thái âm	Thái bạch
9	18	27	36	45	54	63	72	81	90	Mộc đức	Thủy diệu

### N) Bát đại hành tinh (trong Thái Dương hệ)

- 1) Thủy tinh    Mercure
- 2) Kim tinh    Venus
- 3) Địa cầu    Terre    Địa Kiếp
- 4) Hỏa tinh    Marx
- 5) Mộc tinh    Jupiter    Thái tuế
- 6) Thổ tinh    Saturne
- 7) Thiên vương tinh    Uranus
- 8) Hải vương tinh    Neptune

B/C: Còn Diêm vương tinh mới tìm thấy năm 1930

## Tử vi Tinh hoa 1

### O) Nhị thập bát tú

Đông có chòm Thanh Long gồm: Giác Khương Chi Phòng Tâm Vĩ Cơ

Nam có chòm Chu tước gồm: Tinh Quỷ Liễu Tinh Trương Dực Châu

Tây có chòm Bạch Hổ gồm: Khúc Lâu Vị Mão Tất Chủy Sâm

Bắc có chòm Huyền Võ gồm: Đẩu Ngưu Nữ Hư Ngụy Thất Bích

### P) Thuộc về thực phẩm

- Tham lang, thịt	Tham Ky, thịt heo
Thiên cơ, ngũ cốc	Hóa Lộc, ngũ vị
Phượng, cát gà vịt	Hồng loan, tiết canh!
Bạch Hổ, thịt rừng	Long trì hải sản
Thiên Lương rau, dê, ngựa,	Mã khốc, thịt trâu
Cự môn, thịt bò	Đào Đà, rượu
Hoa Cái, đậu to	Thất Sát đậu nhỏ
Hỏa Tẩu Cự Ky thuốc hút	Thái Dương thức ăn mặn
Thái âm, thức ăn lạt	Âm Dương, bánh trái
Khốc Hư, gừng	Lưu Hà, sò ốc
Thiên Tướng, canh, rượu quý	Lộc Tồn lòng heo, gia vị
Hóa Quyền, thịt thui, tái	Hóa Khoa con nhộng
Thanh Long cá chép...	

### Q) Tượng trưng đám tang

- Cự môn ván hòm	Tả Hữu đồ tùy
Bạch Hổ quần áo tang	Thiên Khốc, kèn trống

## Tử vi Tinh hoa 1

Thiên Hư, gậy chống

Thiên Khôi, thầy đưa đám

Hoa Cái lọng dù

Hóa Kỳ thuốc uống

Đường Phù đồ tẩm liệm

Quan đới giày cột

Tấu thư giấy phù mặt

Quốc Ấn vàng bạc giấy

Điếu khách, khách viếng

Thiên Mã đới trướng vòng hoa

### R) Niên vi cốt, Nguyệt vi bì

Có nghĩa: năm sinh là cốt (xương), tháng sinh là bì (da). Viết chữ Cốt ở cạnh cung có tên năm sinh và chữ Bì ở cạnh cung có tên tháng sinh rồi tuần tự, mỗi cung viết tiếp: Can (gan) Đâm (mật) Trường (ruột) Mao (lông) Khẩu (miệng) Chủy (mõm), Trảo (móng vuốt) Nha (răng) Đốc (sừng ngà) Túc (chân).

Theo lá số mẫu, sinh năm Thân và tháng giêng là Xương Khỉ mà bọc da cộp, cũng tạm vừa, vậy là khá tốt, nếu da không bọc hết xương thì là xấu.

Rồi luận đoán: Hàm chó vó ngựa thì độc, thẳng như ruột ngựa, loãn quăn như ruột dê, lớn như mặt rắn, quý như mặt rồng, gan hùm dạ sứa thì yếu lắm, cứ vậy mà suy lần ra....

## **PHẦN BẢY**

### Phương cách luận đoán một lá số Tử vi

An sao mau lẹ trong phút chốc, các tiết mục thuộc lâu lâu, phú đoán đọc vanh vách, có vậy mới gọi là “Thầy số”. Nhưng đoán trúng nhiều hay ít lại là tài nghệ mỗi người và cơ duyên mỗi vị.

Tuy vậy, bất cứ ai ai trước khi thành Thầy hay Thầy giỏi cũng cần phải biết qua về phương cách đoán số đã, sau đó tùy người mà thăng tiến.

Phương cách ấy là tìm yếu rõ ý nghĩa của mỗi Tiết mục rồi mới luận đoán bằng cách phối hợp lại, chêm chế cho nhau mà tìm ra kết luận cuối cùng.

A) Ý nghĩa các tiết mục

**1) Mệnh**

Mệnh là bản chất của đời ta, là số mạng đã định sẵn cho ta = sang hèn, giàu nghèo, thọ yếu...

Bản chất ấy cũng được ví như: vàng bạc, cây gỗ, đất đá giá trị khác nhau, do phúc âm ông bà bẩm sinh và linh khí của Trời đất nhuốm Thân khi mới vừa lọt lòng mẹ.

Vậy khi coi số, dĩ nhiên Mệnh phải là quan trọng hơn cả.

**2) Cục số**

An Mệnh rồi mới tìm ra được Cục số, Mệnh nào thì Cục đó. Cục tạo ra vị trí của các chính tinh, vòng Tràng Sinh, ghi đại hạn... để chỉ rõ sự tốt xấu của Mệnh.

Vậy Cục là cái khuôn cái lò, máy cưa máy tiện, để tạo nên hình thể và giá trị cho Mệnh, có sàng lọc và hun đúc thành đồ vật hay không, đồng làm bát hương hay xoong chảo, gỗ làm bàn ghế hay củi đun...

Cục thể hiện cái giá trị thực tế của Mệnh, nên Hành khí của cục phải sinh được Hành khí của Mệnh mới là tốt, và “Mệnh sinh Cục khó ghi thể tất” là vậy.

**3) Thân**

Thân là hoàn cảnh sinh hoạt đời ta sau này, là đường đời, dựa theo Mệnh tốt hay xấu mà dựng lên đời ta, trong đó cũng do ta tạo ra một phần. Thân là cơ duyên là hoàn cảnh là môi trường của Mệnh sau này.

Mệnh tốt mà Thân quá xấu thì khi trưởng thành ra đời ta không giữ nổi căn bản của Mệnh mà thành xấu cả cuộc đời, ví như đứa con nít được vàng. Mệnh có xấu mà Thân tốt thì cũng ví như con nhà nghèo mà chịu khó làm ăn thì cũng có ngày mát mặt.

Vậy nên Thân an cung nào thì làm cho cung ấy quan trọng hơn lên ví dụ: Thân cư Tài Bạch thì đời ta phải lưu tâm dồn lực nhiều vào vấn đề tiền bạc và đời sướng hay khổ cũng chỉ vì tiền...

Ta có câu: “Tam thập nhi lập” (30 tuổi thị tự lập Thân), và “Thân tự lập Thân” có nghĩa là lập cuộc đời mai hậu, khi đã trưởng thành.

Từ nhỏ tới 30 tuổi, ta sống do số Mệnh bẩm sinh và dựa vào cha mẹ (Mệnh), tới 30 tuổi ta đã đủ sức ra đời lập lấy cuộc đời mình, dựa vào số mạng ấy mà nên (Thân). Bởi vậy, các sách thường ghi: trước 30 tuổi thì coi cung Mệnh, sau 30 tuổi thì coi cung Thân. Nói như

## Tử vi Tinh hoa 1

vậy cũng chưa đúng hẳn, chia số mạng con người ra làm hai hay sao. Bởi vì Mệnh là số mạng bẩm sinh kéo dài từ khi lọt lòng mẹ tới lúc chết, tốt xấu đã định sẵn. Chỉ từ 30 tuổi trở đi mới có Thân trợ lực thêm vào, định rõ thành bại kết quả được thua thế nào. Có sách còn ghi: Sau 30 tuổi thì coi Cục, lại càng sai.

Mệnh là chính và Thân chỉ là phụ mà chỉ phụ từ khi 30 tuổi mà thôi. Nhưng Mệnh tốt mà Thân xấu thì cũng không phát triển đúng mức được, dẫu có thành đạt cũng trắc trở. Mệnh xấu, mà Thân tốt thì mát mặt từng lúc từng việc. Chỉ có Mệnh tốt Thân tốt mới viên thành mọi sự.

Nói rõ hơn Mệnh là bản chất là nòng cốt, Cục là khuôn sáo để tạo nên giá trị hình thể của Mệnh (thời niên thiếu) còn Thân là hoàn cảnh môi trường để cái hình thể ấy dựa vào mà phát triển (Thời hậu Thiên).

Nói khác nữa, Mệnh là căn bản, Cục là hình dáng và Thân là điều kiện phát triển. Vậy nên Mệnh tốt (căn bản tốt) mà Thân xấu (hoàn cảnh xấu) thì kém đi, Mệnh xấu (căn bản xấu) mà Thân tốt (hoàn cảnh tốt) thì khá lên. Ta cũng có thể tạm gọi: Mệnh là “nhân” và Thân là “Duyên” hay Mệnh là “Thể” và Thân là “Dụng” được.

Cần quan niệm dứt khoát, Mệnh là chính, còn Cục và Thân phải phù trợ cho mệnh. Và xin nhắc lại, nếu Mệnh quá xấu thì Thân dù có tốt mấy cũng chẳng ích bao nhiêu. Đừng nghĩ rằng nửa đời trước ăn vào cung Mệnh nửa đời sau ăn vào cung Thân, là quá sai.

Phú đoán có câu: “Thân phải có đoan nghi chi tú, Mệnh lại cần phúc thọ chi tinh” là lẽ ấy.

### **4) Các cung số khác**

Ngoài Mệnh Thân, các cung số khác chỉ các sự kiện xung quanh ta, ảnh hưởng tới cuộc đời ta, trực tiếp hay gián tiếp.

Khi ta sinh ra thì 2 cung Tài Quan đã được định sẵn rồi. Hai cung ấy ở thế Tam hợp chiếu với cung Mệnh đã dán vào đời ta một cái nhãn tốt xấu nào đó. Cái nhãn ấy sẽ được cung Thân bảo quản và sẽ lên xuống suốt cuộc đời, đó là trực tiếp.

Hai cung Phụ và Bào tụy là giáp biên nhưng cũng chỉ là gián tiếp. Vì trước khi sinh ta thì cha mẹ anh chị đã có rồi. Hai cung ấy chỉ là: Khi sinh ta, cha mẹ làm ăn khá giả hay sa sút, ta có xung khắc với cha mẹ hay không, anh em đối với ta có hòa thuận hay khích bác, chứ không phải rằng trong hai cung ấy có lá số của cái người ấy cho nên ta không thể dùng lá số của ta mà coi số cho cha mẹ anh em ta được. Nhiều sách đã ghi rõ số Mệnh tốt xấu của cha mẹ theo cung Phụ mẫu và anh em nhiều ít mấy người theo cung Huynh đệ... thì thật là vô lý. Trong các anh chị em một nhà, lá số của mỗi người đều có cung Phụ mẫu và Huynh đệ khác nhau, đoán sao được.

Sau Mệnh Thân Tài Quan thì cung Phúc Đức cũng khá quan trọng, nhất là khi Thân cư Phúc Đức. Mệnh Thân dù có xấu mà cung Phúc Đức tốt thì cũng nhẹ gánh phần nào.

## Tử vi Tinh hoa 1

Mệnh Thân tốt mà Phúc xấu thì dù có phú quý thật nhưng cuộc đời cũng lao đao. Cung Phúc bao trùm các cung khác tạo cơ duyên tốt xấu.

Tiện đây cũng xin ghi nhận điều này.

Các lá số của mọi người trong gia đình cha mẹ, anh em và các con, nếu các lá số nào có các bộ sao hay cách cục giống nhau, hay ở các cung Mệnh Phúc Tử có các sao giống nhau thì gọi là “truyền tinh”, có truyền tinh với nhau thì sẽ hợp nhau. Soạn giả xin ghi nhận rằng: Riêng vấn đề truyền tinh này đã làm cho môn Tử vi đáng tin hơn, có giá trị hơn. Trong gia đình nào cũng vậy, quá bán các lá số đều cùng đi một bè với nhau, chẳng giống cha thì cũng giống mẹ, mỗi gia đình mỗi khác, mỗi dòng con mỗi khác. Xin quý vị nghiêm coi.

Các cung Tài Quan Di và Điền phù trì trực tiếp cho Mệnh cần phải tốt, nhưng cũng đừng quá lấn át chính cung vì như vậy thì Mệnh còn gì. Và nếu vậy thì rồi thì cũng chỉ là tòng dịch nhà Quan, canh gác dinh thự, coi kho hay đếm tiền ngân hàng mà thôi, chưa phải là phú quý thực đâu.

Cung Thiên di chỉ bối cảnh có ảnh hưởng trực tiếp tới đời ta khi ta gia ngoại mà lại trực chiếu Mệnh, cần được thuận lợi, dĩ nhiên là đừng lấn Mệnh. Ra ngoài có tốt, có gặp may có người giúp thì mới mong quan to buôn lớn được. Đừng cho rằng cung này là đối tượng của Mệnh là đối phương của ta, như có sách đã bàn.

Cung Nô bộc chỉ về cái người cộng sự của ta, trên và dưới. Cung ấy tốt thì ta có cộng sự tốt, xấu thì ngược lại. Nhưng nếu quá tốt thì Mệnh còn gì, ta phải lệ thuộc họ. Cung này chỉ cần sao trung hậu nhân nghĩa là đủ.

Cung tật ách chỉ về tai nạn, bệnh tật rất kỵ các Ác Sát tinh, cần có quý tinh hay Tuần Triệt đi giải cứu, Văn Tài tinh mà ở đó thì uống phí mà lại mang họa. Tìm tật bệnh thì lấy Hành khí của các sao ở đó xét theo ngũ tạng rồi đối chiếu với Mệnh hoặc Hạn mà suy ra.

Hai cung Thê Tử có ảnh hưởng trực tiếp tới đời ta cho đến mãn đời. Nữ Mệnh thì kể cung Mệnh Phu Tử Phúc là cường cung, khác với nam Mệnh thì cần Tài Quan Phúc. Khi ta thành nhân rồi mới có vợ con, vợ con sẽ theo ta vì số ta sinh ra vợ con nên vợ con phần nào có thể thể hiện lên lá số của ta ở hai cung ấy. Có cha mẹ anh chị rồi mới có ta, có ta rồi mới có vợ con, vậy nên ta không thể coi lá số cho cha mẹ anh chị bằng lá số của ta, nhưng ta có thể thấy được phần nào số của vợ con trên đó được.

Mệnh Thân vững vàng, Phúc Đức đẹp, các cung khác tốt đều, mới thật là số tốt, nhưng thường thì được nọ mà hỏng kia, ai mà tốt hết và để xấu cho ai. Ta cũng không quên câu phú rằng: “Khán Mệnh tiên tri thọ yếu tường Thân, tức thị hiền ngu” - yếu triết thì—nói giàu sang mà làm gì, giàu sang mà ngu dốt thì có xứng không. Nếu Thân cư Phúc Đức tốt thì cuộc đời chẳng sợ tai ương, nếu Thân cư thê thì phải nể vợ, nể vợ là ngu.

## Tử vi Tinh hoa 1

### 5) Âm Dương

Âm Dương có quân bình thì mọi sự mới hanh thông và bền vững, có phối hợp thì mới có sự biến hóa để thăng tiến. “Dương đắc Âm vi tài, Âm đắc Dương vi Quan” là vì vậy.

Khi cần có sự phù trì để biến hóa thì cần có sự phối hợp Âm Dương. Thí dụ: cung Mão là Âm Mộc, có Thái Dương là Dương Hỏa mới thật là đẹp vì Âm Dương phối hợp để Mộc sinh Hỏa. Tử Phủ Cơ Lương... đồng cung là tốt, đó cũng là vì có sự phối hợp Âm Dương. Ví như Dương Thủy có khắc Âm Hỏa thật nhưng đôi khi chỉ là phối hợp để biến hóa thì cũng tốt. Khi không cần có sự phối hợp và biến hóa thì Âm với Âm, Dương với Dương cũng chẳng sao, như: Mệnh Dương, Thân Dương...

Xin đừng nghĩ rằng: Mệnh Âm đóng ở cung Dương là nghịch lý như nhiều sách đã ghi. Lẽ Âm Dương sẽ còn được bàn kỹ nơi các quyển sau.

### 6) Ngũ Hành

Ngũ Hành là hiện Thân của Âm Dương, phải có sinh khắc để tác động lẫn nhau, phải có thịnh suy để biến hóa sinh tồn.

Xin đừng hiểu Ngũ Hành theo nghĩa đen một cách quá máy móc: là vàng, là gỗ... thật dễ rồi lại tán rỗng là: Phi Hỏa bất thành Kim (lửa nung sắt làm đồ dùng), lưỡng Kim Kim khuyết (2 dao chặt vào nhau thì mẻ) thì thật là chưa hiểu gì nhiều về Ngũ Hành vậy. Cũng xin nhắc lại là: Ngũ Hành là 5 khí đang hoạt động có Thành Thịnh Suy Hủy từ Thai Dưỡng... tới Mộ Tuyệt rồi lại tiếp nối Thai Dưỡng...bất tận

Coi số Tử vi là coi sự hòa hợp và thịnh suy của đời người. Vậy phải dựa vào sự quân bình của Âm Dương và các giai đoạn thịnh suy của Hành khí mà luận đoán thì mới hợp lý. Còn sự sinh khắc của Ngũ Hành là làm mạnh lên hay yếu đi để làm cho biến hóa tốt hay xấu.

Cơ Lương thuộc Mộc mà vẫn Miếu Vượng ở 2 cung Thổ là Thìn Tuất là do bởi đâu? Quyển II ta sẽ bàn tới.

Các độ tốt xấu của sự sinh khắc dựa theo 5 chữ:

- Hành khí	tương đồng	là	Vượng,	tốt.
	sinh nhập	là	Tương	-
-	xuất	-	Hư	kiệt sức
-	khắc xuất	-	Tù	trói buộc
-	nhập	-	Tuyệt	quá xấu

## Tử vi Tinh hoa 1

Nhưng nếu Âm Dương không hòa hợp thì Ngũ Hành cũng khó mà sinh khắc mạnh và tốt được.

Âm Mộc mới dễ sinh cho Dương Hỏa. Dương Kim mà khắc Dương Mộc thì càng tệ hơn, nhưng Âm Thủy mà khắc Dương Hỏa thì đôi khi lại là hanh thông.

Âm Dương quan trọng ở sự quân bình. Ngũ Hành chủ yếu ở sự thịnh Suy. Chỉ có vậy mà thôi.

### 7) Tên các sao

Tên sao là biểu tượng cho tính chất tổng quát của mỗi sao. Ta đừng hiểu theo nghĩa đen rồi tán rộng: Hồng loan là tiết canh, Tấu thư là giấy phủ mặt ...

Có lẽ cổ nhân đặt tên cho các sao là để cho dễ hiểu, dễ nhớ mà thôi, ta phải hiểu rõ về tính chất của mỗi sao thì đoán định mới đúng đắn được. Ta đừng quá chú ý tới từ mà phải lưu ý tới tượng. Không nên cố chấp mà cho rằng: "sao Thai mà ng" Đào Hoa, tiền dâm hậu thú mới ra vợ chồng" là một hành đ"ng cụ thể... mà có chăng cũng chỉ là cuộc tình duyên không mai mối (có Diêu Kỳ Mộc nữa cũng mới đủ nghĩa ấy). Hoặc cho rằng Hình Việt là bị sét đánh vì hiểu chữ Việt là búa phủ búa Việt thời xưa và thời xưa của người ta tin rằng sét đánh là do ông Thiên lôi cầm búa đánh người và ma quỷ. Thực ra Thiên Hình là sao mạnh có thể gây ra tai nạn gươm đao, mổ xẻ nếu gặp Ác Sát, còn Việt thì có nghĩa là vượt lên mà thôi, còn chữ Việt là cái búa, cái rìu thì viết khác. Ta lại cũng không nên thần linh hóa các sao để rồi lại cúng sao giải hạn...

Lại nữa, ta cũng không nên câu nệ quá vào từ Hung Cát của mỗi sao vì không có sao nào hẳn là tốt hay hẳn là xấu, nếu hợp cách hay không. Bởi chúng còn có sự kết hợp sự chế hóa giữa các sao mà làm cho sự tốt xấu của nó bị tăng giảm hay thay đổi.

Các sao lại còn cần phải đi từng bộ, từng cặp thì mới có đủ hiệu lực về tốt xấu.

### **8) Các vòng sao**

Xưa nay hầu như ít ai chú ý tới các vòng sao trong khi nó lại khá quan trọng, có ảnh hưởng mạnh tới các chính tinh, tới số mạng và vận hạn mỗi năm.

#### **a) Vòng Tràng Sinh**

Vòng Tràng Sinh khá quan trọng cho nên các sao của nó đều được ghi ra chỗ riêng biệt cho dễ thấy.

## Tử vi Tinh hoa 1

Vòng Tráng Sinh tượng trưng cho sự thịnh suy của Hành khí mỗi Cục số. Các chính tinh được an theo Cục số nên các sao của vòng này ở cung nào sẽ có ảnh hưởng tới sự thịnh suy của các chính tinh hiện cư ở cung ấy, không kể tới sự đắc hãm của mỗi chính tinh. Thí dụ:

- Đồng Lương ở Dần Thân là Miếu Vượng, nhưng nếu gặp bệnh hay Tuyệt ở đó thì độ số tốt đẹp phải kém đi.

- Tử vi cư Ngọ là Miếu Vượng, nếu lại thêm Đế Vượng nữa thì lại thành quá đẹp.

### **b) Vòng Lộc Tồn**

Lộc Tồn tượng trưng cho Lộc vị (ngôi Lâm Quan) thuộc vòng Thịnh Suy của Hành khí Thiên can sinh niên. Các sao của vòng này chỉ sự may rủi, sự ra vô về Tài Lộc, về sự hưởng thụ của đời khi giàu nghèo lúc lên xuống trong mỗi năm. Ta nên lưu ý về các thời điểm ấy khi coi hạn.

### **c) Vòng Thái Tuế**

Thái Tuế là sao Mộc tinh, lớn nhất trong 9 hành tinh của hệ Mặt Trời, nên có ảnh hưởng mạnh tới tinh thần của con người. Thái Tuế chủ về Thần khí nên gặp Thái Tuế là phải có sự ăn thua về tinh thần, danh dự... Là một sao Mệnh nên khi gặp Ác Sát nhiều thì quá căng nên gây ra đổ vỡ.

Các sao của vòng này chỉ về sự hên xui của mỗi năm nên ta không thể coi nhẹ mà bỏ qua được.

### **d) Vòng Thiên Mã**

Vòng Thiên Mã chủ về sự hoạt động của đương số mỗi năm. Gặp Thiên Mã là có sự thay đổi, tốt xấu là còn tùy theo sao cát hung đi kèm. Các sao trong vòng này chỉ về hoạt động nên Hư của mỗi 5 ta cũng không thể bỏ qua được.

Nói chung, các sao nhỏ trong các vòng sao này tuy là bản tinh nhưng có ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của đương số nên sức Mệnh không có kém gì các trung tinh.

## **9) Phú đoán**

Hầu hết các câu Phú đoán đều do các nhà lý số uyên thâm của Trung Quốc sáng cách đây hàng ngàn năm, đời này qua đời khác làm ra.

Sau khi đã chiêm nghiệm nhất là dựa theo lá số của các danh nhân, người xưa đã lược giải bằng các câu Phú đoán cho dễ nhớ. Các câu Phú đoán này phải có một giá trị cao rất đáng tin cậy vì hữu lý cũng có mà vì đã được chiêm nghiệm qua bao người bao đời đều

## Tử vi Tinh hoa 1

được tin theo. Số lớn lại cũng là những câu gượng ép và lặt lẻo. Đó là những khuyết điểm tất nhiên và cũng do các Thầy Rùa sau này thêm vào. Ta nên lưu ý xác định cho rành.

Dẫu sao thì các câu Phú đoán ấy cũng chỉ có ý nghĩa căn bản và tổng quát, có thể như vậy chứ không phải hoàn toàn như vậy. Nó còn tùy theo từng trường hợp khác nhau.

Phú nói: “Tham Vũ Đồng hành, trấn ngự biên cương” nhưng nếu kèm theo nhiều Hung Sát và Phúc Thân quá yếu thì có thể sẽ chỉ là một chú lính trơn gác đồn nội biên ải mà thôi.

Ta cần học thuộc nhiều câu Phú đoán.

### **10) Hóa tinh**

Các sao nhất là Chính tinh, thường lại có Hóa tinh. Tùy theo mỗi tuổi, Thiên Cơ có thể là Lộc Quyền Khoa Kỵ. Tùy theo đặc hãm hay gặp Cát Hung, Liêm Trinh sẽ là Quyền tinh Tù tinh hay Đào Hoa tinh. Tham lang tuy là Hung tinh mà cũng có thể thành sao Tài sao Thọ.

Vậy nên mỗi khi coi về các chính tinh, nhất là khi coi về các Hạn, ta cần lưu ý về các Hóa tinh này.

### **11) Coi về hạn**

Nếu Mệnh Thân đều tốt mà có gặp hạn xấu thì cũng bớt lo. Nếu Mệnh Thân đều xấu và hạn cũng xấu thì nguy tai, nếu hạn có đẹp thì cũng chỉ như cơn mưa mát mặt.

Câu “Mệnh hảo bất như hạn hảo, Thân hung, bất nhược vận hung” chỉ có nghĩa là hạn tốt xấu thì sẽ ứng liền, hơn là Mệnh Thân tốt xấu thì còn kéo dài chưa thấy ngay. Mệnh Thân là cả đời người, là gốc là cây, Hạn chỉ là một quãng thời gian, là cành là lá.

Tiểu Hạn lệ thuộc vào Đại Hạn, Đại Hạn lệ thuộc vào Thân Mệnh. Nếu Đại Tiểu Hạn trùng phùng (cùng ở 1 cung) thì độ số tốt xấu sẽ gia tăng nhiều lắm. Đại hạn mà đi đều dừng tốt lại xấu, xấu lại tốt thì cuộc đời mới bớt thăng trầm.

Khi coi tiểu hạn:

- Ta coi Mệnh có xung khắc gì với cung nhập hạn không và cung đó đối với Mệnh là Sinh Vượng hay Bại Tuyệt địa.
- Phụ coi các cung hợp chiếu giáp chiếu với cung Hạn rồi hợp cả lại coi xấu tốt lẽ nào, hợp hay khắc với Mệnh với sao thủ Mệnh...
- Coi các sao của 4 vòng thuộc cung ấy, xem Thạch Suy Cát Hung ra sao.

## Tử vi Tinh hoa 1

- An 9 sao lưu động để phối hợp với 4 vòng.

Đoạn, so sánh Tiểu Hạn với Đại Hạn với Mệnh Thân Phúc.

Tiểu Hạn thuộc cung nào thì mọi việc xảy ra năm ấy sẽ có ảnh hưởng nhiều tới cung ấy. Như Tiểu Hạn tới cung Tài Bạch thì năm ấy sẽ có việc xảy ra liên quan tới tiền bạc. Nếu muốn chính xác nữa, ta còn phải coi thêm cả lưu niên đại hạn. Mệnh có Không mà Hạn lại gặp thêm Kiếp cho đủ cặp thì xấu lắm. Mệnh có Tướng mà Hạn gặp Vũ là hợp cách thì tốt...

### 12) Tuần Triệt

Tính chất của Tuần Triệt là vây hãm, trói buộc và phá tán cắt chia, gặp tốt thì giảm tốt gặp xấu thì giảm xấu, chứ không thể đổi tốt thành xấu xấu thành tốt.

Phải đặc biệt lưu ý tới Tuần Triệt vì độ số xấu tốt của các sao đã bị hóa giải tới hơn phân nửa rồi vậy.

Xin coi lại mục Tuần Triệt nơi phần Hai và thử chiêm nghiệm câu Phú này:

- Mệnh thuộc	Kim phòng không, tặc	Minh
	Hỏa	Phát
	Thủy	Phiếm (mơ hồ)
	Mộc	Chiết (gãy)
	Thổ	Hãm

### 13) Tứ yếu

#### a) Cát hung

- Biết rõ các sao Cát Hung theo tính chất và phương vị đắc hãm của nó.

#### b) Thực hư

- Sao tốt mà Miếu Vượng lại hợp vị là thực Cát, thực Cát thì chẳng sợ Hung, trái lại là hư Cát, hư Cát thì sợ Hung. Sao xấu mà hãm địa mới là thực Hung, thực Hung thì khó giải, trái lại là hư Hung, hư Hung thì có thể giải và thành tốt.

#### c) Chủ khách

## Tử vi Tinh hoa 1

Bản phương là Chủ, bát hướng là khách. Chủ thì quan trọng hơn khách.

### d) Cường nhược

Chủ mạnh thì khách theo, chủ yếu thì khách kéo. Cát cường Cát thắng, Hung nhược Hung bại.

### **14) Thập dụ**

- |               |         |   |
|---------------|---------|---|
| 1) Bản phương | cát là  | “do nội tự cường” (mạnh từ bên trong mạnh ra)           |
| 2) -          | Hung là | “tòng căn tự phát” (hư từ gốc rễ)                       |
| 3) Xung chiếu | tốt là  | “nghênh xuân tiếp phúc” (chờ xuân đón phúc)             |
| 4) -          | xấu là  | “đương đầu ác bổng” (giơ đầu chịu búa đập)              |
| 5) Tam hợp    | tốt là  | “tả hữu phùng nguyên” (lắm chân tay giúp đỡ)            |
| 6) -          | xấu là  | “tả hữu thụ địch” (địch từ bên phải, bên trái đánh tới) |
| 7) Lân phương | tốt là  | “lưỡng lân tương phù” (hai bên hàng xóm phù trợ.)       |
| 8) -          | xấu là  | “lưỡng lân tương vũ” (hai bên hàng xóm mưu hại)         |
| 9) Tất cả đều | tốt là  | “Thiên tường vân tập” (mây ngũ sắc kéo về chầu)         |
| 10)-          | xấu là  | “tứ diện sở ca” (bị vây tứ phía không lối thoát)        |

### **15) Bát pháp**

#### a) Thành phá Tứ pháp

- |                                 |                             |
|---------------------------------|-----------------------------|
| 1) Tất cả đều tốt là:           | Giao Long đắc vân Vũ        |
| 2) Trong tốt ngoài xấu:         | Miêu nhi bất tú             |
| 3) Trong ngoài vừa tốt vừa xấu: | Bạch ngọc hữu điểm (có vết) |
| 4) Chẳng ra tốt ra xấu là:      | Hỗn Kim phát ngọc (thò)     |

#### B) Cửu khí tứ pháp

## Tử vi Tinh hoa 1

- 1) Tất cả xấu mà gặp Hạn tốt : Cửu hạn phùng cam Vũ
- 2) Đã xấu lại gặp hạn xấu thêm : Hư mộc nan điều
- 3) Hạn có cả Cát Hung : Thực kê lạc (ăn gân gà)
- 4) Hạn không Cát Hung : Thủ tài bảo khuyết (chờ thời)

### II) Cách Cục của lá số

Cầm lá số trên tay, ta hãy coi bao quát trong 5, 10 phút để có một nhận xét chung, đoạn tuần tự coi các tiết mục:

1) Coi Mệnh và Cục sinh khắc thế nào. Sinh thì cuộc đời thanh thản, khắc thì sóng gió thăng trầm.

2) Coi 2 sao Mệnh và Thân chủ lành dữ tốt xấu ra sao, ảnh hưởng tới Mệnh Thân ta thế nào, về mặt gì Võ hay Văn, Tài hay Quan, hợp với sao thủ Mệnh Thân không.

3) Coi xem cung Mệnh đóng ở Sinh Vượng hay Bại Tuyệt địa, rồi coi các chính tinh thủ Mệnh là Cát hay Hung, đắc hay hãm hợp hay khắc Mệnh và bị vòng Tràng Sinh chi phối lẽ nào.

Đồng thời, coi luôn 2 cung Tam hợp chiếu là Tài Quan cung, trực chiếu là Thiên di hay cung giáp chiếu là Phụ Huynh và luôn cả cung Nhị hợp nữa, xem được bộ nào, cách nào, gom chung với mệnh.

Đó là căn bản của số Mệnh ta.

4) Coi cung an Thân (cả hợp chiếu) xem tốt xấu ra sao, có phù trì hướng dẫn và quản lý được cung Mệnh hay không.

Đó là trường đời, là cuộc sống của ta sau này.

5) Coi cung Phúc Đức tốt hay xấu, có phù trì bồi đắp gì cho Mệnh được không.

6) Coi cung Tật ách xem có tai nạn bệnh tật gì, nhưng phải phối hợp với cung Mệnh.

7) Coi lại riêng 2 cung Tài Quan (cả hợp chiếu) có được cách riêng gì không. Tạm ngưng ở đây và coi sự qua các cung Đại Hạn xem có đi đều không.

8) Coi các cung còn lại Thê Tử, Phụ Huynh Nô Điền xem các cung này có ảnh hưởng tới đời ta những gì (cả hợp chiếu).

9) Coi 4 vòng sao Tràng Sinh Thái Tuế Lộc Tồn và Thiên Mã xem có ảnh hưởng tốt xấu thế nào đối với các chính tinh với Mệnh và định giá trị lại cho mỗi cung.

## Tử vi Tinh hoa 1

10) Lưu ý tới các Cường cung của nữ Mệnh là Phu Tử Phúc, của nam Mệnh là Tài Quan Phúc. Rồi đi tới kết luận, nếu số ta có:

a) Mệnh: Tử Phủ Vũ Tướng hợp cùng 4 5 bộ Cát tinh như: Khôi Việt, Tả Hữu, Xương Khúc, Long Phượng, Thai tọa, Quang Quý, Quan Phúc, Tam Hóa, Thai Cáo, Đào Hồng, Hổ Cáo... đều đắc địa và hợp Mệnh, nhiều Cát tinh ít Hung Sát, xa lánh Tuần Triệt Không Kiếp.

Thân: Sát Phá Liêm Tham hợp cùng Cát tinh hoặc hung tinh đắc địa hợp Mệnh.

Mệnh cư Sinh Vượng Địa. Mệnh Cục tương sinh. Mọi chi tiết khác đều thuận lợi. Tài Quan Phúc rạng rỡ.

Đó là **phi thường cách**.

b) Lá số của Tổng Thống Tưởng Giới Thạch bị “Âm Dương phản bội” (Mệnh cư Thìn ngộ Thái Âm) nhưng được nhiều bộ Cát tinh phù trì, Phúc tốt, mọi chi tiết đều thuận lợi hợp vị.

- Lá số của Vua Lê Lợi thì “vô chính diệu” nhưng có Hung tinh nhập Miếu là Bạch Hổ cư Dậu (Bạch Hổ khiêu tây phương), nhiều bộ Cát tinh, Phúc tốt, mọi chi tiết đều thuận lợi.

Đó là **Đặc phá cách**.

Các lá số này là của những anh hùng tạo thời thế rất là khó đoán.

c) Mệnh: Tử Phủ Vũ Tướng hoặc Sát Phá Liêm Tham, Cơ Nguyệt Đồng Lương, Cự Nhật, Nhật Nguyệt hợp cùng 4 5 bộ Cát tinh đều đắc địa và hợp Mệnh, ít Sát tinh xa lánh Tuần Triệt, Không Kiếp.

Thân: Đủ bộ hay không nhưng có chính tinh đắc địa và nhiều Cát tinh hoặc Hung tinh đắc địa.

Mọi chi tiết khác đều thuận lợi, tốt đẹp.

Đó là **thượng cách** và chia làm 3 bậc.

**-Thượng Thượng cách**                      Tổng thống, Thủ Tướng

**Trung Thượng cách**                      Thủ Tướng, Bộ trưởng

**Hạ Thượng cách**                          Bộ trưởng, Tỉnh trưởng

## Tử vi Tinh hoa 1

d) Mệnh: Đủ bộ hoặc có chính tinh đắc địa hợp Mệnh, cùng với 4 5 bộ Cát tinh, ít Sát tinh, xa lánh Tuần Triệt Không Kiếp.

Thân: tương tự như Mệnh.

Các chi tiết (có một phần) thuận lợi. Phúc tốt.

Đó là **Trung cách** và chia làm 3 bậc

- Thượng trung cách      Tỉnh trưởng, Quận trưởng

Trung trung, cách      Quận trưởng, xã trưởng

Hạ trung cách      Xã trưởng, ấp trưởng

e) Mệnh Thân có chính diệu lạc hãm không hợp Mệnh hoặc vô chính diệu, 1 2 bộ Cát tinh, nhiều hung tinh. Gặp Tuần Triệt Không Kiếp. Các chi tiết thuận lợi một phần.

Đó là **hạ cách**      vất vả hay yếu chiết.

Về số Kinh doanh thì Thượng cách là giàu lớn: Chủ ngân hàng, Công ty kỹ nghệ... Trung cách là giàu vừa hay đủ ăn.

Còn cách cung số khác nếu sáng sửa tốt đẹp thì gia đạo yên vui, nhà cửa khang trang, nhiều bạn bè, cộng sự, ít tai nạn, bệnh tật... Nếu hãm thì trái lại.

Nếu tất cả 12 cung mức độ tốt xấu, đừng chênh lệch nhau quá, Đại Hạn đi đều, như vậy cuộc đời sẽ êm ấm, mọi việc xuôi chèo mát mái. Số đó mới là **số tốt**.

Lại cũng cần lưu ý rằng:

- Các chính tinh dù có đủ bộ và đắc địa thì cũng phải có Quân Thần Tá Sứ là các bộ Trung tinh phù trì thì mới có đầy đủ khả năng. Có những lá số yếu về chính tinh nhưng lại có nhiều bộ Trung tinh hợp cách nên cũng phát lớn được. Trường hợp Đặc phá cách cũng là như vậy.

- Các Trung tinh phải đi có bộ có cặp thì mới có khả năng.

- Tất cả các sao quan trọng phải ở đúng vị mới có tác dụng tốt: Quý tinh cư quý địa (Mệnh Thân Quan), Tài tinh cư Tài vị (Tài Trạch) như Tử vi Hóa qua cư Mệnh, Thái Dương Hóa Quyền cư Quan, Vũ Khúc Hóa Lộc cư tài...

- Đa số các lá số rất dễ coi, số khác lại rất khó thấy, ta phải coi cho tinh thông, suy ngẫm cho kĩ càng mới đoán định. Đó là tài nghệ của mỗi người.

## Tử vi Tinh hoa 1

Vậy là ta đã coi xong một lá số rồi, nhưng mục đích coi số Tử vi để làm gì?

- Coi chơi cho vui để giải trí
- Coi theo phong trào thời trang
- Coi để tìm hiểu cái lạ
- Coi để tự hào làm Thầy thiên hạ
- Coi để tìm hy vọng
- Coi để làm kế sinh nhai
- Coi để biết mình biết người
- Coi để giúp mình giúp người

Tùy thuộc mỗi thái độ mà lời giải đoán có thể sẽ thấp hay cao, đúng hay sai.

Và sau khi coi số rồi thì thái độ và phản ứng của ta sẽ ra sao.

Thiết tưởng ta rõ không nên tin tưởng tuyệt đối rằng số Mệnh đã được an bài, tự an ủi và xuôi tay chờ đợi và phó mặc cho cuộc đời trôi nổi thăng trầm với thời gian, biết rồi mà để đó.

Mà chỉ nên nghĩ rằng, coi số để biết mình biết người cho dễ hành sự, để hướng dẫn đời mình và con cháu theo chiều số mạng, biết tấn biết thoái đúng lúc và đúng chỗ nắm lấy thời cơ, biết được phúc đâu mà tìm tội đâu mà tránh. Không tiêu cực mà lại còn tích cực hơn, đối phó với đời đúng hơn và mạnh hơn, leo được cao hơn, cởi bỏ được buộc ràng.

Tuy không cải được số Mệnh nhưng ít nhất ta không đi sai vậy, ngoài số Mệnh thì cuộc đời sẽ bớt vất vả, chua cay. Vài thí dụ nhỏ.

- Số mạng ta là số của nghề đánh cá, nếu ta cư ngụ ở 3 nơi khác nhau như: gần biển cả sông lớn, nơi núi rừng nương rẫy và thị thành đô hội thì 3 cuộc đời ấy có khác nhau không!
- Hoặc số ta là số có nhiều tai nạn, nếu ta biết mà tránh bớt những gì nguy hiểm thì có hy vọng rằng tai nạn có bớt đi và nhẹ đi không!

Hai thí dụ nhỏ ấy cũng có thể trả lời phần nào cho vấn đề

- Hai lá số sinh đồng giờ hoặc sinh đôi
- Tai nạn chết nhiều người mà vẫn có người thoát
- Sự khác biệt giữa Mệnh Thân mà ta thường thắc mắc xưa nay.

## Tử vi Tinh hoa 1

Tùy theo mục đích và thái độ mỗi người, môn Tử vi sẽ được đánh giá cao hay thấp, lợi hay hại. Có phải vậy chăng!

xxx

Thưa Quý vị độc giả,

Sau khi đã đọc quyển I này nhiều lần, đã tạm hiểu các Tiết mục và thuộc khá nhiều, hẳn quý vị lại sẽ tìm thấy những khuyết điểm tất nhiên của quyển sách này và búa rìu dư luận sẽ chẳng dung tha. Cũng có nhiều vị lại than rằng, chưa nghiên cứu và giải đáp được bao nhiêu, còn có nhiều thắc mắc lắm.

Được như vậy thì soạn giả sẽ thỏa tâm lòng mong đợi. Bởi vì quý vị có hiểu, có lưu ý thì mới thấy được ưu khuyết điểm của nó và có ham học hỏi thì mới than thở tiếc mong.

Quyển I này cô đọng hầu hết mọi tài liệu về Tử vi đương thời tại Việt nam, gồm trên 20 quyển viết bằng tiếng Việt Hán khác nhau sau khi đã được gọt sửa, đồng thời với nhiều phát kiến của một người đã cố công học hỏi từ 3 chục năm qua. Nội dung của sách vừa đủ và đủ nhất hiện thời để luận đoán số Tử vi theo thói thường xưa nay.

Nhưng sau khi quyển II ra đời thì quyển I này sẽ có nhiều điểm Quan trọng phải sửa đổi nữa. Quyển 2 có căn bản là quyển "Tử vi đầu số toàn thư" của Bạch Ngọc Thiềm tiên sinh sẽ làm rung động và đảo lộn một số quan niệm về Tử vi xưa nay.

*"Khoa học hiện đại tìm đường đi vào một môn cổ học Á Đông".*

Cuối cùng Soạn giả cũng xin thành thực thưa rằng:

- Không có sách nào có thể ghi hết mọi điều cần biết ra được. Ta chỉ dựa vào sách mà suy, suy đúng thì đoán đúng, nếu không thì đoán trật vậy thôi.

Vả lại tuy có sách hay, có tài trí đặc biệt và có cơ duyên với môn Lý số này chẳng nữa thì các tay "Võ Lâm Cao thủ" cũng cần phải có 1, 2 chục năm "Công lực".

Cẩn tạ,

Viết tại Trúc Lam trang, Miền cực nam Việt nam

Tiết Xuân Phân, Tân Dậu 1981

soạn giả: Lê Gia.